



Internet of Things

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Social

Mobility

Analytics

Cloud

S.M.A.C



2015



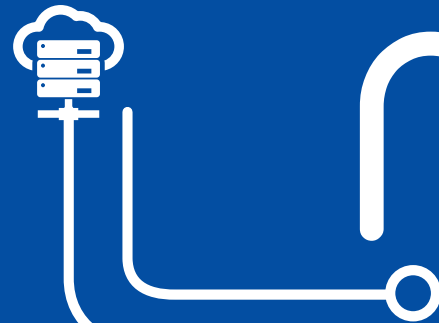
ELCOM CORPORATION



ANNIVERSARY
1995 - 2015



CHU KỶ THÀNH CÔNG mới



S.M.A.C



NỘI DUNG

THÔNG điệp CHỦ TỊCH	06
I. TỔNG QUAN VỀ ELCOM	08
Các chỉ số cơ bản	10
Sự kiện tiêu biểu 20 năm	12
Lịch sử hình thành phát triển	14
Sơ đồ tổ chức	16
Các giải pháp chính	18
Định hướng công nghệ	20
Khách hàng tiêu biểu	22
Văn hóa doanh nghiệp	24
Hội đồng quản trị	26
Ban điều hành	28
Ban kiểm soát	29
Thông tin về cổ đông	30
II. ĐÁNH GIÁ 2015 - NHẬN ĐỊNH 2016	32
Đánh giá hoạt động 2015	34
Nhận định và định hướng 2016	36
Đánh giá các mảng thị trường	38
Hoạt động vận hành	42
Quản trị rủi ro	44
III. CÁC BÁO CÁO QUẢN TRỊ	46
Báo cáo hội đồng quản trị	48
Báo cáo ban kiểm soát	50
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015	52
Báo cáo tài chính hợp nhất 2015	54

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

NĂM 2015 GHI NHẬN NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT CỦA ELCOM KHI CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH ĐỀU TĂNG TRƯỞNG CAO SO VỚI CÁC NĂM TRƯỚC

DOANH THU THUẦN NĂM 2015 TĂNG TRƯỞNG 119%



723 TỶ ĐỒNG
ĐẠT 105% KẾ HOẠCH 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm 2015, Doanh thu thuần đạt **723** tỷ, đạt 105% kế hoạch và tăng trưởng 119% so với năm trước

LỢI NHUẬN GỘP NĂM 2015 TĂNG 80%



227 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN GỘP 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm 2015, Lợi nhuận Gộp đạt **227** tỷ, tăng 80% so với năm 2014

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2015 TĂNG 18%



73.1 TỶ ĐỒNG
ĐẠT 96% KẾ HOẠCH 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt **73,1** tỷ, đạt 96% so với kế hoạch và tăng trưởng 18% so với năm trước

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

	NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP & HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ	ELCOM là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu, phát triển các giải pháp phần cứng, phần mềm nhằm giải quyết các bài toán về hệ thống công nghệ thông tin trong các mảng thị trường chuyên biệt mà mình lựa chọn...
	CUNG CẤP DỊCH VỤ TRIỂN KHAI, TÍCH HỢP & HỖ TRỢ KỸ THUẬT	Nhiều năm liền ELCOM giữ vị trí dẫn đầu Việt Nam cả về khách hàng và giá trị các hợp đồng trong lĩnh vực tích hợp hệ thống. Hầu hết những hệ thống công nghệ thông tin tổng thể cho các tổ chức giữ vai trò xương sống của nền kinh tế Việt Nam đều do ELCOM thiết kế, cung cấp và triển khai.
	TU VẤN, HỖ TRỢ & CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	Bằng khả năng công nghệ, sự am hiểu, ELCOM đã và đang là đơn vị đi tiên phong trong cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và công nghệ cao tại thị trường Việt Nam. Không những cho các giải pháp của mình mà còn cả khả năng tùy biến sản phẩm, cung cấp dịch vụ cho các sản phẩm, giải pháp nước ngoài.
	HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI & PHÂN PHỐI SẢN PHẨM, DỊCH VỤ	Với kinh nghiệm nhiều năm trên thị trường công nghệ, ELCOM là một đối tác thương mại tin cậy và mạnh về tiềm lực tài chính cũng như công nghệ. Chúng tôi tin rằng sẽ làm hài lòng khách hàng với các dịch vụ lắp đặt từng phần, hạng mục hoặc các dự án "chìa khóa trao tay" cho các khách hàng trong và ngoài nước.
	HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO	Tổ chức xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; thực hiện liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ phát triển nghiệp vụ đầu tư trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Chiến Thắng

Thưa quý vị khách hàng, quý cổ đông, đối tác và toàn thể ELCOMers,

Trong giới công nghệ Việt Nam, ELCOM là một điểm sáng!

Qua hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, chúng tôi đã thực hiện rất tốt sứ mệnh của mình: kết nối những thông tin thiết yếu của cuộc sống, xóa bỏ khoảng cách vùng miền, những rào cản về mặt công nghệ để mang lại giá trị lớn lao cho cuộc sống.

Năm 2016 - thời kỳ phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin - khi người người, nhà nhà đã được kết nối bằng những phương tiện và hệ thống thông minh, ELCOM định hướng sẽ "tạo ra các sản phẩm dẫn đầu, kết tinh từ khoa học - công nghệ tiên tiến, từ nhu cầu và trải nghiệm thú vị của người dùng". Cùng với những chính sách thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, sự đổi mới không ngừng của các thế hệ sản phẩm công nghệ và sự tăng vọt nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của đại đa số các mảng thị trường trong nước, ELCOM tự tin sẽ nắm bắt được hầu hết các cơ hội mà thời đại mới mang lại!

Sự thành công của ELCOM là sản phẩm của tập thể, là kết quả của trí tuệ và lao động tập thể!

Với những chiến lược, sách lược được tính toán thận trọng và sự quyết tâm, nỗ lực không ngừng của toàn thể ELCOMers, tôi cho rằng, ELCOM sẽ phát huy được hết sức mạnh nội tại của mình, hoàn toàn làm chủ thị trường và gặt hái thêm nhiều thành công trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

Xuất phát điểm từ Điện tử - Viễn thông, một vài năm trở lại đây, sản phẩm công nghệ chất lượng cao của ELCOM đã vươn ra, thâm nhập, chiếm lĩnh những thị trường rộng lớn trong các lĩnh vực An ninh Quốc phòng, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp, Chính phủ... Nhiều "dự án nghìn tỷ" đã được khởi động. Nhiều thành quả được ghi nhận. Nhiều sản phẩm của ELCOM được ứng dụng thành công và gây được tiếng vang lớn trong giới công nghệ, được khách hàng, đối tác, bạn bè tin tưởng lựa chọn và khuyến khích sử dụng.

Chúng tôi kỳ vọng trong một tương lai không xa, Elcom sẽ trở thành "mái nhà công nghệ" lớn nhất và uy tín hàng đầu cả nước, là nơi tất cả chúng ta chung tay xây dựng và kiến tạo các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ công nghệ chất lượng cao phục vụ cuộc sống.

Khó khăn của những năm cũ đã lùi xa. Vận hội lớn đang đến! Người ELCOM đã sẵn sàng đón nhận để biến vận hội thành những giá trị. Con người - Công nghệ - Kinh tế: là những GIÁ TRỊ THỰC mà chúng tôi tin tưởng và dự tính ELCOM có thể tạo ra rất nhiều trong một khoảng thời gian rất ngắn của năm 2016!

Xin kính chúc quý vị luôn thành công và thịnh vượng cùng ELCOM!

Xin trân trọng cảm ơn!

PHAN CHIẾN THẮNG
Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc



1 TỔNG QUAN VỀ ELCOM

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN	10
SỰ KIỆN TIÊU BIỂU 20 NĂM	12
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN	14
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	16
CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH	18
ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ	20
KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU	22
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	24
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
BAN ĐIỀU HÀNH	28
BAN KIỂM SOÁT	29
THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG	30



THÀNH LẬP:
15/12/1995



ELCOM TRỞ THÀNH CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
VỚI MÃ CHỨNG KHOÁN ELC NĂM 2010



VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG CỦA ELCOM:
920 TỶ



QUY MÔ NHÂN SỰ:
500 NGƯỜI



TOP 40 DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



DOANH THU THUẦN NĂM 2015:
723,26 TỶ

20th

ANNIVERSARY
1995 - 2015

SỰ KIẾN TIÊU BIỂU 20 NĂM ELCOM

1995



- Công ty TNHH Đầu tư phát triển CNTT VT (ELCOM) được thành lập. Trụ sở đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội

1998



- Thành lập Trung tâm Đào tạo phát triển phần mềm (SDTC)

1999



- Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho ELCOM tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT Việt Nam
- Mở văn phòng đại diện Elcom tại TP Hồ Chí Minh

2001



- Tăng trưởng đột biến về doanh số với mức tăng trưởng đạt 42%

2004



- ELCOM chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông (ELCOMJSC.).

2007

- Tăng trưởng đột biến **193,7%** so với năm 2006.

2008



- Trung tâm nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) chuyển đổi thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM (ESOFT)

2010



- ELCOM trở thành công ty đại chúng khi cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM
- Giải thưởng CNTT - TT VN 2010 (Victa) cho doanh nghiệp phần mềm hoạt động hiệu quả nhất do Bộ thông tin và truyền thông trao tặng năm 2010

2011



- Đứng thứ 70 trong bảng xếp hạng FAST 500 - TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam do báo VietNamNet và Công ty Vietnam Report công bố và Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2010 theo công bố của Công ty cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam
- ELCOM ký hợp đồng về hệ thống quản lý giao thông trên biển VTS, ELCOM bước những bước đi mới vào thị trường giao thông

2012



- Khánh thành toà nhà Elcom tại Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

2013



- ELCOM đã làm chủ hoàn toàn công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và Inmarsat - C. Một loại vệ tinh phục vụ cho an ninh quốc phòng
- Hệ thống CRBT với tên thương mại là EMO RINGBACK TONE chính thức được xuất khẩu ra nước ngoài. Đánh dấu 1 bước tiến mới của Elcom trên thị trường viễn thông toàn cầu

2014



- Có những bước tiến lớn, đột phá đối với mảng thị trường Giao thông - Vận tải cùng các hệ thống VTS, công nghệ trạm căn tự động, thu phí không dừng
- Các sản phẩm, giải pháp của Elcom 7 lần nhận được giải thưởng Sao Khuê - giải thưởng uy tín nhất của ngành phần mềm.

2015



- Công nghệ căn tải trọng (WIM) của Elcom gây tiếng vang lớn trong việc phát huy giá trị phục vụ cộng đồng
- Elcom liên tục nằm trong top 40 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam được Hiệp hội phần mềm Vinasag giới thiệu ra nước ngoài.
- Elcom vinh dự 3 lần nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

20th

2016

2011

ELCOM ký hợp đồng về hệ thống quản lý giao thông trên biển VTS, ELCOM bước những bước đi mới vào thị trường giao thông

2012

Khách thành toà nhà Elcom Building tại Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

2013

ELCOM đã làm chủ hoàn toàn công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và Inmasat - C. Một loại vệ tinh phục vụ cho an ninh quốc phòng

2014

Elcom nằm trong top 30 doanh nghiệp công nghệ thông tin tiêu biểu năm 2014 do Hiệp hội phần mềm Vinasa trao tặng.

2015

- Khẳng định sự thành công trong thị trường Giao thông vận tải (VTS; WIM; Thu phí; ITS).
- ELCOM nằm trong Top 40 doanh nghiệp CNTT hàng đầu VN; Bằng khen thủ tướng chính phủ;

2010

Cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM

2008

Trung tâm nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) chuyển đổi thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM (ESOFT)

2007

- Tăng trưởng đột biến 193,7% so với năm 2006.
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do BVQI chứng nhận và được ANAB (Hoa Kỳ) công nhận

2006

Thành lập Công ty cổ phần Vật liệu mới (Elcom Industry) hoạt động trên các lĩnh vực Chế tạo và sản xuất các sản phẩm từ nhựa Composite.

1995

1995

Công ty TNHH Đầu tư phát triển CNTT VT (ELCOM) được thành lập. Trụ sở đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội

1998

Thành lập Trung tâm Đào tạo phát triển phần mềm (SDTC)

1999

Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho ELCOM tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT VN

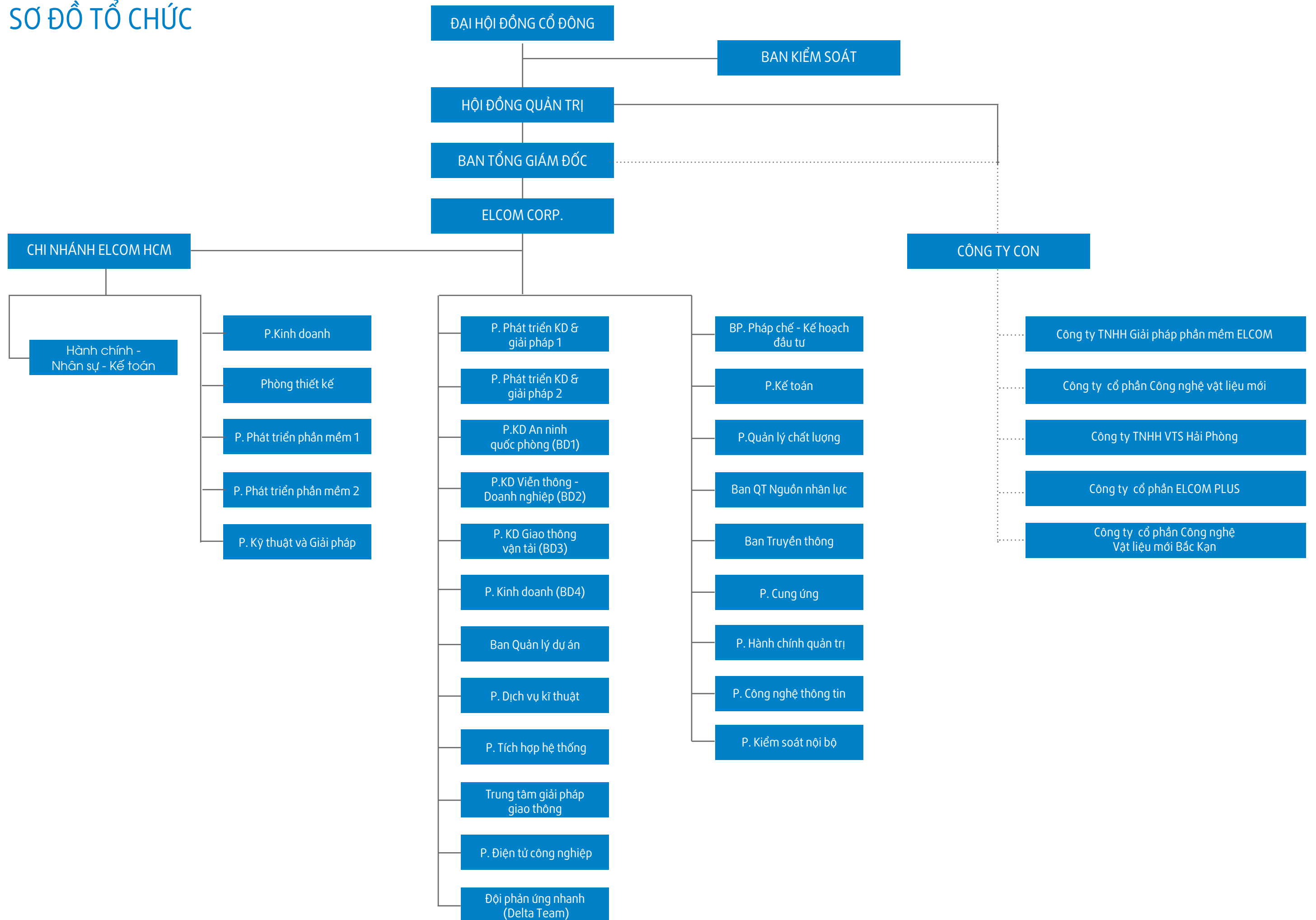
2001

Tăng trưởng đột biến về doanh số với mức tăng trưởng đạt 42%

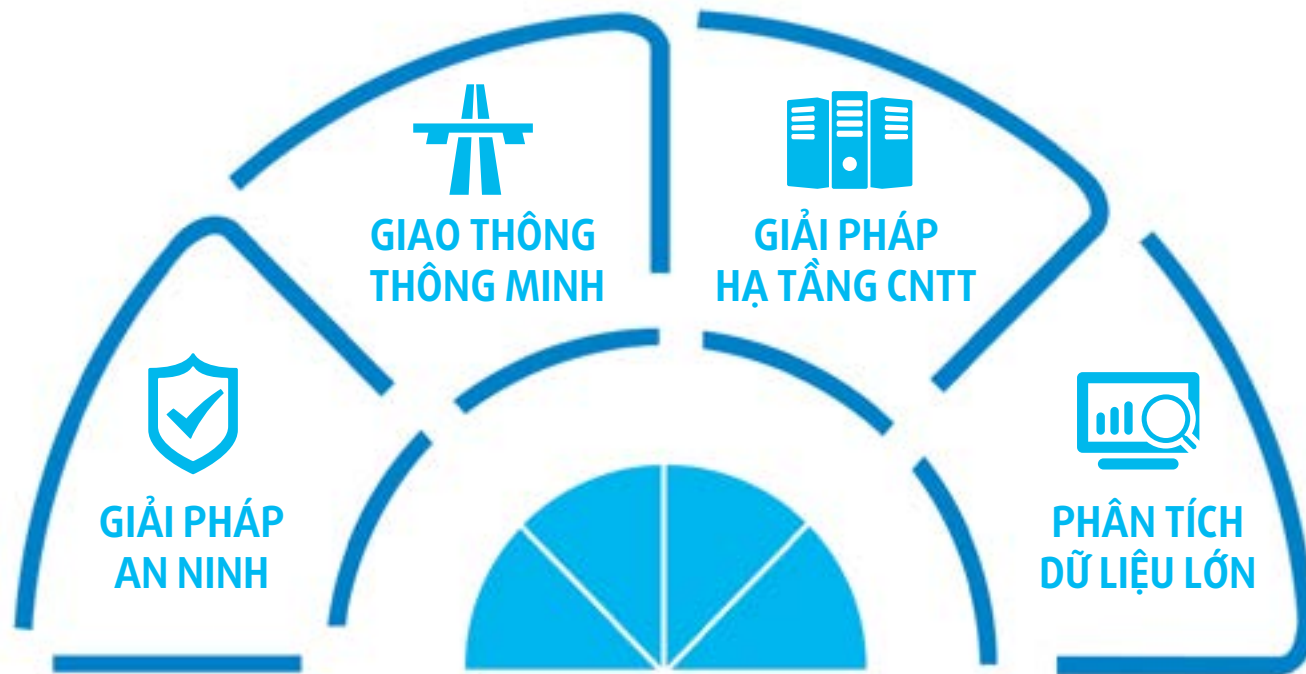
2004

- Chính thức chuyển đổi thành công ty CP với tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông (ELCOMJSC.)
- Thành lập các công ty con ELCOM Ltd trực thuộc; thành lập Chi nhánh ELCOM tại Thành phố Hồ Chí Minh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH



GIẢI PHÁP AN NINH

GIẢI PHÁP AN NINH

ELCOM cung cấp các giải pháp tích hợp cao cấp và thông minh để giúp các cơ quan an ninh quốc phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh nội địa và an ninh quốc gia. Là đối tác của nhiều nhà cung cấp giải pháp chiến lược, với khả năng phân tích và tích hợp tùy biến phù hợp với yêu cầu và đặc trưng của từng khách hàng, ELCOM có thể đưa tới khách hàng những giải pháp như sau:

Giải pháp an ninh không gian mạng (cyber security)

Giải pháp phân tích dữ liệu an ninh

Giải pháp thu chặn, trinh sát

Giải pháp giám sát theo dõi

Trung tâm điều khiển chỉ huy...

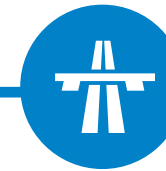
Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của ELCOM với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong mảng an ninh quốc phòng, được đào tạo bài bản qua nhiều khóa học, được tiếp cận với công nghệ kỹ thuật mới sẵn sàng cung cấp các dịch vụ sau:

Tư vấn giải pháp

Cung cấp và lắp đặt thiết bị

Tích hợp, tùy biến, triển khai hệ thống phần mềm, hệ thống tích hợp

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì bảo dưỡng



GIẢI PHÁP GIAO THÔNG THÔNG MINH

Hệ thống giao thông thông minh (ITS) sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông mới nhất để tạo ra các hệ thống tích hợp con người, đường xá, và các loại phương tiện vận chuyển. Xu hướng trên của ITS giúp cho tận dụng tối đa công năng của đường giao thông, giảm bớt áp lực của việc của lái xe, đi bộ, và các hoạt động khác trên đường bộ. Đồng thời, hướng phát triển này cũng tạo ra những bước nhảy vọt để cải tiến an toàn giao thông cho đường bộ, giúp vận chuyển hiệu quả, và thoải mái, đồng thời cũng góp phần đáng kể vào việc bảo vệ môi trường bằng cách tạo thuận lợi cho luồng xe lưu thông, cải thiện tình trạng tắc nghẽn. Việc áp dụng ITS đã giúp mọi người thực sự nhận thức được sự tiện nghi và thuận lợi trong các mặt của cuộc sống.



GIẢI PHÁP HẠ TẦNG CNTT

Hạ tầng cơ sở hệ thống thông tin là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động và các ứng dụng liên quan đến công nghệ thông tin. Là đối tác ở cấp độ cao nhất của các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như (HP, IBM, Oracle, EMC, Cisco, F5...), ELCOM có khả năng cung cấp hầu hết các giải pháp hạ tầng cơ sở CNTT như:

Giải pháp hạ tầng mạng

Giải pháp hệ thống máy chủ và lưu trữ

Giải pháp Ảo hoá và điện toán đám mây

Giải pháp Truyền thông hợp nhất

Giải pháp An ninh, an toàn, bảo mật mạng

Giải pháp cảnh báo, quản trị hệ thống...

Đội ngũ kỹ thuật của ELCOM gồm những chuyên gia kỹ thuật giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản qua nhiều khóa học, đạt nhiều chứng chỉ quốc tế có giá trị như CCNA, CCNP, CCIE, CCDA, CCDP, OCA, MCSE, MCITP, CSA, VCP, CCA&CXD... sẵn sàng cung cấp các dịch vụ sau:

Tư vấn, thiết kế giải pháp hạ tầng CNTT

Triển khai các hệ thống CNTT

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì



GIẢI PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN & GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

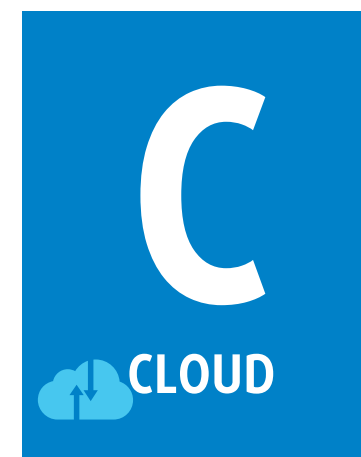
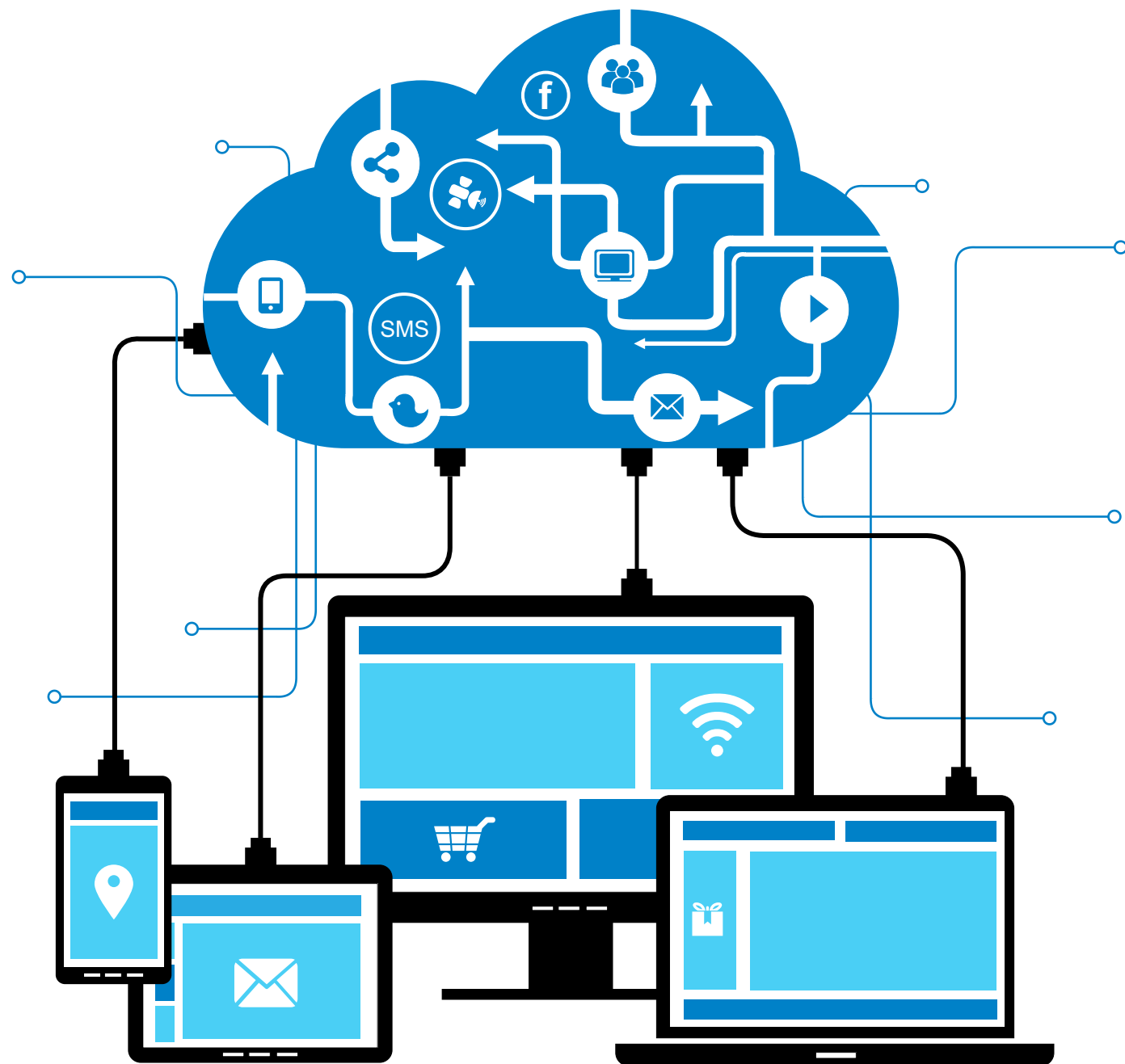
ELCOM luôn nghiên cứu và phát triển các hệ thống sản phẩm bám theo các xu hướng mới nhất trên thế giới để mang lại khả năng ứng dụng hiệu quả cho các thị trường, khách hàng của mình và cũng luôn hướng tới các trải nghiệm hoàn hảo cho người dùng.

ELCOM kinh nghiệm nghiên cứu và phát triển các thiết bị, hệ thống ứng dụng trong lĩnh vực điện tử, tự động hóa, quản lý cơ sở dữ liệu lớn, xử lý lượng lớn các giao dịch, sử dụng các sensor cho việc giao tiếp tự động.

Các giải pháp sản phẩm trên đã được ứng dụng cho hàng chục triệu người dùng tại các thị trường viễn thông, giao thông, ngân hàng, ...

Từ các hệ thống dữ liệu lớn trên, ELCOM đã nghiên cứu và phát triển các nền tảng phân tích cơ sở dữ liệu lớn để mang đến những ứng dụng thông minh và thiết thực cho người dùng của mình.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ CỦA ELCOM



SMAC là từ viết tắt của Social (Xã hội), Mobile (Di động), Analytics (Phân tích, dựa trên Dữ liệu lớn) và Cloud (Đám mây). Thuật ngữ SMAC bao hàm các khái niệm về một loại sản phẩm và gói dịch vụ mới mà các công ty đang triển khai để đem lại những giải pháp hiệu quả và cơ động cho người tiêu dùng. Tại Elcom chúng tôi gắn thêm 2 khái niệm mới đi cùng là SI viết tắt của Security (Bảo đảm An ninh) và Intelition Transport (Giao thông thông minh) nhằm phù hợp với đặc thù thị trường ngành mà Elcom đang theo đuổi. Với hơn 20 năm kinh nghiệm tham gia vào các mảng thị trường chuyên biệt, Elcom giờ đây không đơn thuần là nhà cung ứng các sản phẩm, dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu khách hàng. Mà hơn thế nữa chúng tôi cùng khách hàng tìm ra nhu cầu của chính họ. Chính vì thế SMACSI là xu hướng phát triển tất yếu mà Elcom hướng tới.

Tại sao nó lại trở thành xu hướng mà Elcom theo đuổi?

Bằng sự am hiểu sâu sắc thị trường, Elcom luôn chủ động đứng về phía khách hàng của mình để xây dựng các bài toán và đưa ra các giải pháp tối ưu nhất, toàn diện và triệt để nhất cho các vấn đề. Điều này dẫn đến áp lực phải phát triển các giải pháp chia sẻ cho nhiều người dùng để giảm chi phí hạ tầng, vận hành, triển khai hệ thống nên Elcom đã thúc đẩy Cloud phát triển mạnh trong những năm gần đây và chắc chắn sẽ trở thành xu thế tất yếu trong tương lai gần.

Với gần 1 tỷ người sử dụng Smart Phone và đang tiếp tục tăng thì việc bỏ qua thị trường này trong các ứng dụng hướng đến đông người dùng là sai lầm. Rồi đây, tất cả mọi việc từ giao tiếp, tính toán, soạn thảo... đều thực hiện trên Smart Phone nên trong tương lai gần Smart Phone sẽ trở thành đầu cuối thay máy tính.

Với đội ngũ chuyên gia công nghệ đầu ngành tại Việt Nam, các giải pháp công nghệ mà chúng tôi lựa chọn phát triển luôn với mục tiêu cao nhất là mang lại giá trị đối với khách hàng và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Các sản phẩm công nghệ mà chúng tôi chú trọng phát triển thường tập trung vào các giải pháp mang tính nền tảng, mà qua đó triết lý "xã hội" của Elcom được khẳng định. Chúng tôi tạo ra các sản phẩm có tính cộng tác cao và các đối tác có thể cùng tham gia phát triển nội dung, ứng dụng ở lớp trên của nó. Nhờ đó gia tăng gấp bội giá trị thực sự mà sản phẩm mang lại cho khách hàng và xã hội.

Khi đã phát triển và xây dựng hạ tầng nền tảng cho một cộng đồng xã hội ở trên đó, Elcom tập trung phát triển các hệ thống ứng dụng thông minh hơn, hiểu biết rộng hơn và đó là thời của Cơ sở dữ liệu lớn (BigData) và Analysis of Big Data. Các hiểu biết qua đó giúp chúng tôi và các đối tác định hướng và phát triển tốt hơn các công nghệ mang tính tiên phong sáng tạo nhằm mang lại giá trị to lớn hơn cho cộng đồng và xã hội.

Với các lý do đó, bạn thấy rõ ràng là SMACSI sẽ là xu thế tất yếu trong tương lai gần. Đây chính là xu thế chung của công nghệ mà Elcom đang nỗ lực định hướng và phát triển ứng dụng các giải pháp của mình trong giai đoạn tiếp theo.

KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Với 20 năm kinh nghiệm tham gia vào các mảng thị trường chuyên biệt, Elcom giờ đây không đơn thuần là nhà cung ứng các sản phẩm, dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu khách hàng, mà hơn thế nữa, chúng tôi cùng khách hàng tìm ra nhu cầu của chính họ. Bằng sự am hiểu sâu sắc thị trường, Elcom luôn chủ động đứng về phía khách hàng của mình để xây dựng các bài toán và đưa ra các giải pháp tối ưu nhất, toàn diện và triệt để nhất cho các vấn đề, nhờ vậy tối ưu hoá chi phí và giảm thiểu rủi ro cho khách hàng, đối tác. Qua đó chúng tôi xây dựng mối liên kết bền chặt, hợp tác trong dài hạn với khách hàng của mình.

Khối An ninh - Quốc phòng



Khối Giao thông - Vận tải



Khối Viễn thông



Khối Chính phủ



Khối Doanh nghiệp





Văn hóa Elcom được hình thành và phát triển trong suốt hơn 20 năm qua. Nó đã trở thành phong tục tập quán, truyền thống ăn sâu vào nếp sống Elcom. Văn hóa Elcom chính là tài sản vô hình, là “món ăn tinh thần” không thể thiếu đối với mỗi thành viên trong công ty.

Elcom là một tập thể vững mạnh với những thành viên năng động, nhiệt tình, giàu tri thức. Chính vì lẽ đó mà các hoạt động do Elcom phát động đều được các thành viên hưởng ứng nhiệt tình từ các phong trào thi đua sáng tạo về chuyên môn cho đến những hoạt động vui chơi giải trí. Có thể kể tới một số hoạt động tiêu biểu của Elcom trong năm vừa qua:

Chương trình Speed up 2015 được chính thức được phát động từ ngày 10/07/2015 nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh trong công ty Elcom hướng đến Elcom tuổi 20 trưởng thành đầy mạnh mẽ. Các đơn vị và cá nhân có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Elcom sẽ được kịp thời vinh danh, khen thưởng trong từng chặng đua của chương trình. Đây là hoạt động thi đua nhận được sự

hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo thành viên trong công ty và tạo thêm nhiều động lực để cho các thành viên có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015.

Tổ chức các chương trình sinh nhật định kỳ hàng tháng dành cho các thành viên trong công ty. Đây là một hoạt động thể hiện sự quan tâm rất lớn của công ty đối với các CBNV, tạo thêm cho họ động lực và sự hứng khởi trong quá trình gắn bó và làm việc tại công ty.

Tổ chức các chương trình văn hóa văn nghệ, thể thao lành mạnh mang tới những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn thú vị dành cho các thành viên sau những giờ làm việc căng thẳng.

Thành lập các Câu lạc bộ: CLB ươm mầm sáng tạo (Coffee group Clup – LTX), CLB Yoga (Elcom Yoga Clup – EYC), CLB Zumba (Elcom Dance Clup – EDC), CLB Tiếng Anh (English in Elcom Clup – EIE), CLB Chụp ảnh (Chộp Clup), CLB Bóng đá (Elcom Football Clup – EFC), CLB Âm nhạc (Music in Elcom Clup – MIE)...

Một số các hoạt động phong trào được tổ chức:

- Phong trào thi đua Speed up 2015–Rise ‘n Shine
- Cuộc thi “Ươm mầm sáng tạo”
- Cuộc thi sáng tác “Sử ký” sự kiện Elcom 20
- Cuộc thi “Tìm kỳ vật” nhân sự kiện Elcom 20
- Hội thao “Sức trẻ Elcom tuổi 20”
- ... và rất nhiều những hoạt động phong trào khác

Trách nhiệm cộng đồng:

Là một trong những công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam, bên cạnh việc tập trung nghiên cứu những sản phẩm công nghệ có tính ứng dụng cao, thân thiện với môi trường, Elcom Corp. còn luôn quan tâm tới các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện và coi đó là trách nhiệm của mình. Hàng năm Elcom đều trích quỹ riêng để thực hiện chương trình trao học bổng cho học sinh nghèo, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo vùng cao, và cứu trợ cho đồng

bào gặp thiên tai, bão lũ trong cả nước. Chủ trương của Elcom là giáo dục và định hướng cho hơn 400 nhân viên của mình sống có trách nhiệm hơn với cộng đồng xã hội. Với những chương trình từ thiện mà Elcom đã thực hiện vừa qua, đã chia sẻ phần nào những khó khăn với đồng bào bị thiên tai, bão lũ, những hộ gia đình nghèo ở các địa phương.

Bên cạnh đó, Elcom Corp. còn tích cực tham gia và hưởng ứng các hoạt động tiết kiệm và bảo vệ môi trường như: Hưởng ứng chiến dịch Earthhour - “Giờ Trái đất”, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ hành tinh, góp phần gìn giữ ngôi nhà chung của nhân loại; chương trình tiết kiệm năng lượng điện và phòng chống cháy nổ; chiến dịch bảo vệ động vật quý hiếm... và còn rất nhiều hoạt động khác mà Công ty Elcom Corp. đã, đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới, đó cũng chính là trách nhiệm của Elcom đối với cộng đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông PHAN CHIẾN THẮNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN MẠNH HẢI
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN ĐỨC THIỆN
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ LỆ HẰNG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN HÙNG GIANG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông NGÔ NGỌC HÀ
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN KHẮC HẢI
Ủy viên Hội đồng Quản trị

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông PHAN CHIẾN THẮNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN HÙNG GIANG
Phó Tổng giám đốc



Ông NGUYỄN MẠNH HẢI
Phó Tổng giám đốc



Bà ĐẶNG THỊ THANH MINH
Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN DUY HƯNG
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà VŨ THỊ NGÂN HÀ
Thành viên Ban Kiểm soát



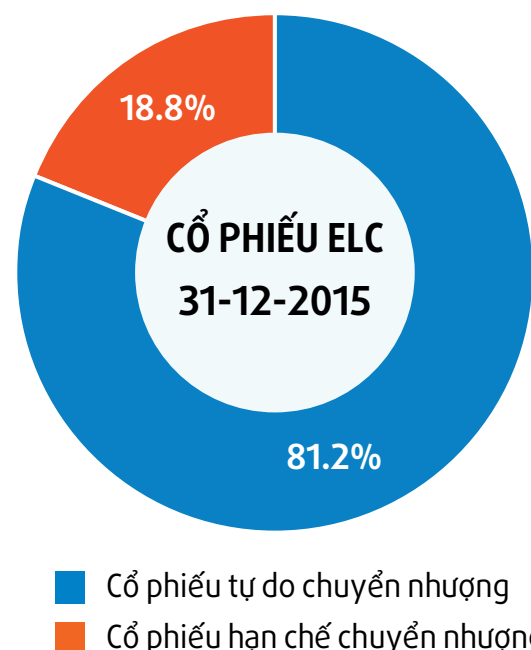
Bà HOÀNG THỊ PHƯƠNG THÚY
Thành viên Ban Kiểm soát

CÁC THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

1. Thông tin chung về cổ phiếu ELC

• Đến ngày 31/12/2015, tổng số cổ phiếu của ELC là 41.571.998 cổ phần phổ thông. Trong đó, có 33.766.998 cổ phiếu tự do chuyển nhượng và 7.805.000 cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Công ty.

• Phát hành thêm cổ phiếu: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 8%/cổ phiếu và phát hành 600.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để tài trợ cho chương trình ESOP năm 2015



2. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông		Cơ cấu cổ đông	
				Cổ đông	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước						
2	Cổ đông sáng lập						
	<i>Trong nước</i>	13.080.535	31,46	5			5
	<i>Nước ngoài</i>						
3	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên						
	<i>Trong nước</i>	6.455.823	15,53	2			2
	<i>Nước ngoài</i>	2.157.003	5,19	1			1
4	Công đoàn Công ty						
	<i>Trong nước</i>						
	<i>Nước ngoài</i>						
5	Cổ phiếu quỹ	116.500	0,28	1			1
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi						
7	Cổ đông khác						
	<i>Trong nước</i>	14.988.203	36,06	712	16		696
	<i>Nước ngoài</i>	4.773.934	11,48	43	14		29
	TỔNG CỘNG	41.571.998	100	764	34		730
	<i>Trong nước</i>	34.641.061	83,33	720	19		701
	<i>Nước ngoài</i>	6.930.937	16,67	44	15		29

3. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do Tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
Phùng Thị Thịnh	Mẹ của ông Nguyễn Mạnh Hải - TVHĐQT	269.287	0,64%	153.368	0,37%	Bán
Nguyễn Mạnh Hải	TVHĐQT	2.116.832	5,09%	2.182.751	5,25%	Mua
Ngô Thị Hồng Hiền	Em gái của ông Ngô Ngọc Hà - TVHĐQT	3.000	0,007%	1.000	0,002%	Bán
Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	2.603	0,006%	12.603	0,03%	Mua cổ phiếu ESOP 2015
Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng	58.001	0,14%	66.401	0,16%	Mua cổ phiếu ESOP 2015

4. Sở hữu cổ phần của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn tại ngày 31/12/2015

STT	Tên cổ đông	Chức danh/Quan hệ với Công ty	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đông lớn	3.817.323	9,18%
2	Công ty TNHH Đầu tư DT&T	Cổ đông lớn	2.638.500	6,35%
3	VIETNAM EQUITY HOLDING	Cổ đông lớn	2.157.003	5,19%
4	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.182.751	5,25%
5	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	2.381.817	5,73%
6	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.287.763	7,91%
7	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.251.070	7,82%
8	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	1.977.134	4,76%
9	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	637	0,002%
10	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	0	0
11	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban kiểm soát	0	0
12	Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên BKS	2.965	0,007%
13	Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên BKS	12.603	0,03%
14	Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng	66.401	0,16%



2 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

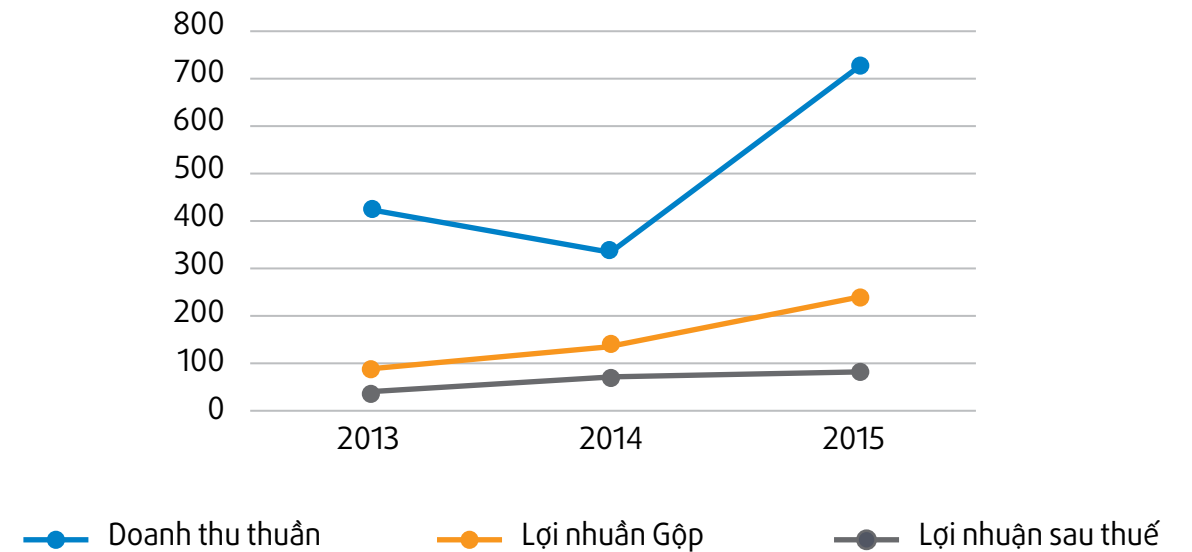
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2015	34
NHẬN ĐỊNH VÀ CƠ HỘI 2016	36
ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG THỊ TRƯỜNG	38
HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH	42
QUẢN TRỊ RỦI RO	44

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2015

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH NĂM 2015

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2014 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2015 (Tỷ đồng)
Doanh thu thuần	418,71	330,62	723,27
Lợi nhuận gộp	86,75	125,91	226,66
Lợi nhuận sau thuế	31,97	61,83	73,15

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU - LỢI NHUẬN
GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

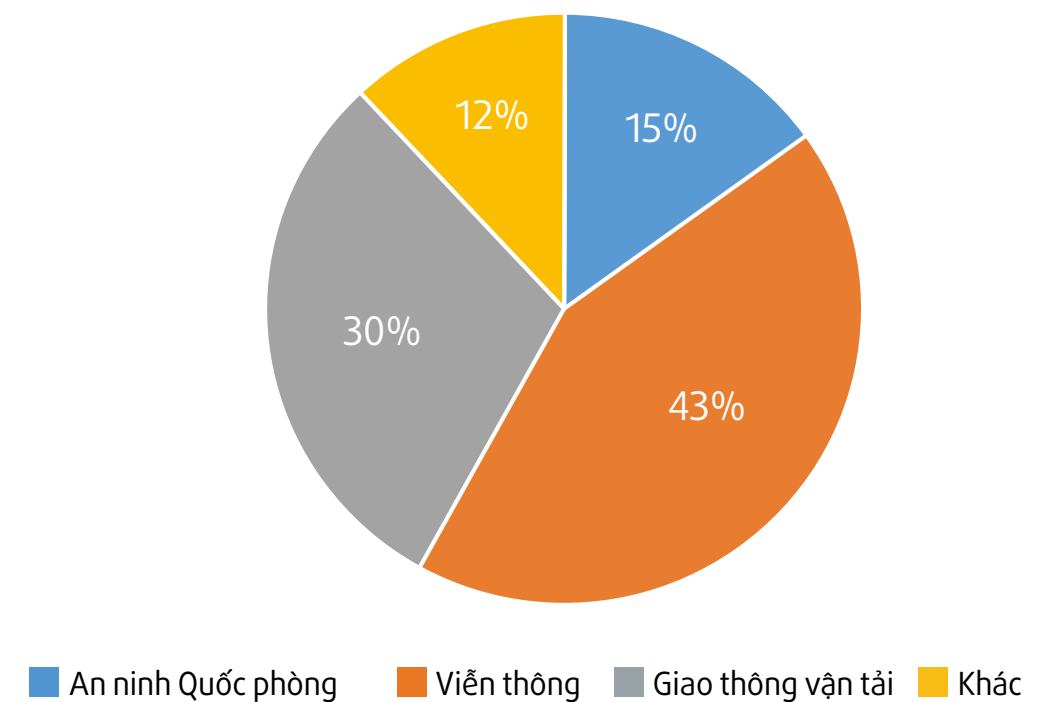


Năm 2015 là năm đánh dấu sự trưởng thành, thành công của Elcom về mọi mặt. Tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2014, năm 2015 ghi nhận những dấu ấn nổi bật của Elcom khi các chỉ tiêu kết quả kinh doanh đều tăng trưởng cao so với năm ngoái: Doanh thu thuần đạt 723 tỷ, đạt 105% kế hoạch và tăng trưởng 119% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 227 tỷ, tăng 80% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế 73,1 tỷ, đạt 96% so với kế hoạch và tăng trưởng 18% so với năm trước.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh không chỉ tăng ở quy mô mà còn phản ánh sự dịch chuyển đúng theo

định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty. Mạng kinh doanh thế mạnh, truyền thống - Viễn thông tiếp tục duy trì vị thế và tỷ trọng đóng góp của mảng trong tổng kết quả kinh doanh của Công ty. Trong khi đó các Mảng kinh doanh mới như Giao thông, An ninh Quốc phòng đang dần dần khẳng định đóng góp vào kết quả chung của Công ty khi tỷ trọng đóng góp ngày càng tăng, đặc biệt là mảng Giao thông trong năm 2015 đã có những tăng trưởng vượt trội.

CƠ CẤU DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2015



NHẬN ĐỊNH CƠ HỘI 2016



S.M.A.C

Theo Bảng xếp hạng những quốc gia tốt nhất để đầu tư của World Bank thì sau Ấn Độ và Singapore, Việt Nam được đánh giá là quốc gia tốt nhất để đầu tư trong năm 2016. Năm 2016 được dự báo sẽ là một năm xuất sắc đối với nền kinh tế Việt Nam, mức tăng trưởng kinh tế theo hướng đi lên và tốt hơn so với xu hướng chung của thế giới. Có thể nói, 2016 thực sự là một năm bản lề để Việt Nam có thể nắm bắt và tận dụng được cơ hội mới khi mà mức độ hội nhập ngày càng sâu rộng tạo nên sự gắn kết môi trường kinh doanh thuận lợi hơn. Với việc tham gia 12 hiệp định thương mại tự do vừa song phương vừa đa phương, cùng với đó là một số hiệp định khác đang đàm phán và chuẩn bị ký kết, môi trường đầu tư của Việt Nam được bạn bè quốc tế đánh giá rất cao.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT), năm 2016 sẽ chứng kiến nhiều thay đổi cùng với xu thế mới. Theo dự đoán của Frost & Sullivan doanh thu ngành CNTT-TT Việt Nam sẽ kỳ vọng đạt hơn 55 tỉ đô la Mỹ trong 2016, tăng hơn 35%. Các doanh nghiệp CNTT-TT hàng đầu của Việt Nam ngày càng khẳng định được vị thế trong cả thị trường trong nước

và quốc tế, đồng thời các hiệp định quốc tế sẽ càng tạo điều kiện tốt hơn cho các doanh nghiệp CNTT-TT Việt Nam tìm kiếm cơ hội phát triển ở các thị trường mới. Với các xu thế chuyển đổi số hóa (digital transformation), ứng dụng trên nền công nghệ Internet của vạn vật (Internet of Things - IoT) trên nền tảng hỗ trợ của bốn trụ cột công nghệ là mạng xã hội (Social), công nghệ di động (Mobility), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics) và điện toán đám mây (Cloud),... sẽ tiếp tục tạo những thay đổi lớn trên thị trường CNTT-TT Việt Nam, tạo động lực mạnh mẽ để kích thích tăng trưởng kinh tế, tạo cơ hội cho các Doanh nghiệp CNTT-TT nghiên cứu đưa ra các sản phẩm, dịch vụ giúp quản lý, khai thác và kết nối với người tiêu dùng một cách tốt hơn. Những điều này mở ra những cơ hội mới song cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, giải pháp CNTT-TT và cả các doanh nghiệp Việt Nam khác có liên quan. Doanh nghiệp nào thích ứng nhanh với những thay đổi này sẽ nắm bắt được cơ hội cũng như gặp thuận lợi trong quá trình kinh doanh, phục vụ khách hàng.

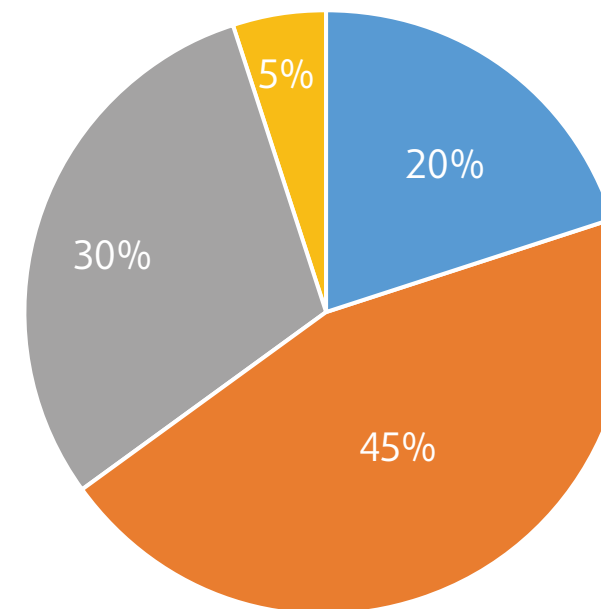
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2015
Doanh thu thuần	998	38%
Lợi nhuận sau thuế	86	17.8%

Trước bối cảnh kinh tế chung cùng với những triển vọng khá tích cực từ kết quả đã đạt được trong năm 2015, những tiền đề, thế mạnh đã được xây dựng, củng cố và những cơ hội, tiềm năng mới đã và đang dần được đón đầu, nắm bắt. Năm 2016 Elcom đạt mục tiêu tạo nên sự bứt phá mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở tất cả các mảng thị trường chiến lược là viễn thông, giao thông và an ninh quốc phòng. Đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm giải pháp công nghệ mới, đón đầu xu thế để tiếp tục tạo ra các cơ hội lâu dài và bền vững về cung cấp sản phẩm giải pháp

công nghệ cao cho các thị trường chiến lược song song với việc khai phá, phát triển các mảng thị trường tiềm năng mới. Để nắm bắt được nhanh các cơ hội lớn và tạo nên sự bứt phá mạnh mẽ trong năm 2016, bên cạnh mục tiêu về kết quả kinh doanh và nghiên cứu phát triển sản phẩm, năm 2016 Elcom cần hoàn thiện tổ chức, quản lý để thực sự hiệu quả và phù hợp với chiến lược của Công ty trong giai đoạn mới.

CƠ CẤU THEO CÁC MẢNG THỊ TRƯỜNG



■ An ninh Quốc phòng ■ Viễn thông ■ Giao thông vận tải ■ Khác

ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG THỊ TRƯỜNG



AN NINH QUỐC PHÒNG

Năm 2015 tiếp tục đánh dấu những bước tiến quan trọng của Elcom trong mảng thị trường chiến lược An ninh Quốc phòng khi Elcom chính thức được tổng cục Công nghiệp Quốc phòng (Bộ Quốc phòng) trao giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng. Tại nhiều quốc gia, việc các doanh nghiệp dân sự được tham gia trực tiếp vào hoạt động công nghiệp quốc phòng không còn hiếm, tuy nhiên tại Việt Nam hiện không nhiều do phải đảm bảo những yêu cầu khắt khe. Vì thế, việc được Bộ Quốc phòng trao giấy chứng nhận là sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Elcom ở mảng thị trường an ninh quốc phòng. Từ những ngày đầu thành lập, Elcom đã có nhiều nghiên cứu phục vụ lĩnh vực quân sự, quốc phòng như hệ thống UAV trinh sát, các giải pháp CNTT giám sát an ninh, làm chủ công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và Inmasat - C (một loại vệ tinh phục vụ cho an ninh quốc phòng)..., đang được triển khai, ứng dụng. Trong thời gian tới Elcom sẽ tiếp tục đưa vào khai thác, phát triển thêm nhiều ứng dụng công nghệ mới, nâng cao khả năng liên kết, đồng bộ vận hành giữa các thiết bị CNTT trong lĩnh vực an ninh quốc phòng.

Tỷ trọng đóng góp của mảng An ninh quốc phòng trong kết quả kinh doanh chung tiếp tục có những

chuyển biến rõ rệt theo đúng định hướng của Công ty. Năm 2015, Elcom tiếp tục triển khai thành công các dự án cung cấp các sản phẩm giải pháp công nghệ cao phục vụ các khách hàng trong lĩnh vực An ninh quốc phòng. Sản phẩm giải pháp do Elcom tích hợp phát triển tiếp tục được khẳng định về chất lượng và luôn nghiên cứu đón đầu công nghệ mới. Elcom đã khẳng định được uy tín, vị thế của mình trong thị trường An ninh Quốc phòng và trở thành đối tác tin cậy của các khách hàng lớn trong thị trường đầy tiềm năng nhưng khá "kén chọn" người chơi này, đặc biệt là với các doanh nghiệp ngoài ngành. Không chỉ triển khai thành công các hợp đồng trong các mảng sản phẩm thế mạnh, phát triển các dự án về đảm bảo an ninh, năm 2014 còn đánh dấu việc mở rộng được khách hàng mới có khả năng khai thác lớn, mở ra nhiều cơ hội đầu tư.

Xu hướng hiện đại hóa công nghệ An ninh Quốc phòng, các yêu cầu về giám sát an ninh an toàn được nâng cao để phục vụ công tác bảo vệ tổ quốc cũng như các yêu cầu bảo vệ an ninh an toàn cấp thiết hiện nay sẽ tiếp tục tạo thuận lợi và mở ra các cơ hội cho Elcom phát triển các sản phẩm giải pháp thế mạnh về an ninh công nghệ thông tin, các giải pháp phục vụ bảo vệ chủ quyền tổ quốc để cung cấp cho khách hàng nhằm hỗ trợ và phục vụ cho việc khai thác các nghiệp vụ của khách hàng.

VIỄN THÔNG

Bước sang năm 2015, các khách hàng trọng tâm, truyền thống của Elcom là 3 nhà mạng lớn VMS, VNP, Viettel đều có những chiến lược đầu tư phát triển mạnh mẽ để bước sang một giai đoạn phát triển mới sau thời gian thực hiện tái cấu trúc cũng như thị trường viễn thông có những dấu hiệu bão hòa. Khách hàng đây mạnh đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng và dịch vụ đã mở ra những cơ hội lớn mà Elcom đã nắm bắt được trong năm 2015 cũng như tạo tiền đề cho năm 2016 và những năm tiếp theo triển khai các dự án quy mô lớn cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ là thế mạnh của Elcom.

Các sản phẩm tiêu biểu cho Viễn thông của Elcom như MCA, CRBT,...và các sản phẩm phần mềm thế mạnh tiếp tục khẳng định thương hiệu tại các nhà mạng di động của Việt Nam khi liên tiếp triển khai các hợp đồng nâng cấp hệ thống, hợp đồng cung cấp mới. Năm 2015 Elcom tiếp tục đưa sản phẩm của mình cung cấp ra thị trường đi động nước ngoài thông qua việc triển khai sản phẩm CRBT ở các nước Burundi, Tanzania. Bên cạnh đó, năm 2015 Elcom tiếp tục hợp tác với các nhà mạng cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng mới là dịch vụ đầu tiên chia sẻ trên dịch vụ thoại hứa hẹn nhiều tiềm năng mang lại doanh thu lớn và duy trì tăng trưởng bền vững các dịch vụ giá trị gia tăng đã cung cấp, tạo nguồn thu ổn định và mở ra các cơ hội hợp tác phát triển thêm các dịch vụ VAS

với các nhà mạng trong năm 2016 & các năm tiếp theo. Ngoài các khách hàng truyền thống là các nhà mạng lớn, năm 2015 Elcom tiếp tục phát triển kinh doanh sang khách hàng mới, ký kết hợp đồng và triển khai cung cấp cho khách hàng mới qua đó giúp cho Elcom tiếp tục mở rộng quan hệ thương mại với các Công ty lớn trong lĩnh vực viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu Chính Viễn thông Việt Nam.

Thị trường viễn thông của Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển tích cực với sự cạnh tranh khốc liệt hơn của ba nhà mạng hàng đầu Viettel, Vinaphone và MobiFone. Năm 2016, Các nhà mạng sẽ chính thức bắt đầu đầu tư 4G LTE (băng thông rộng dành cho di động thế hệ mới). Chính vì thế năm 2016 sẽ là năm bản lề hết sức quan trọng để phát triển dịch vụ 4G và tạo lợi thế để phát triển mạng lưới khách hàng và dịch vụ 4G LTE về lâu về dài đối với các nhà mạng. Cùng với đó là các xu thế mới như chuyển đổi số hóa (digital transformation), ...sẽ tạo ra nhiều cơ hội lớn cũng như sự chạy đua, cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm giải pháp trong thị trường này, trong đó có Elcom. Với kinh nghiệm và uy tín trong thị trường truyền thống, năm 2016 sẽ hứa hẹn nhiều cơ hội, nhiều dự án tiềm năng lớn và kết quả kinh doanh khởi sắc hơn nữa cho Elcom trong thị trường Viễn thông khi mà ngay trong những tháng đầu năm 2016, Elcom đã ký kết được các hợp đồng quy mô lớn giá trị hàng trăm tỷ đồng trong lĩnh vực viễn thông, tiếp tục mở ra cơ hội lớn và tiền đề phát triển trong năm nay & các năm tiếp theo trong mảng có quy mô đầu tư lớn và tiềm năng rất lớn hiện nay - mảng truyền dẫn. Bên cạnh mảng truyền dẫn, Elcom tiếp tục tập trung đẩy mạnh khai thác các mảng Core, Billing, IT và duy trì vững chắc các mảng mạng lưới, điều hành, khai thác. Cùng với đó, Elcom tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm giải pháp đón đầu xu thế mới như xu thế để mở ra các cơ hội lớn và lâu dài về dịch vụ sản phẩm, dự án trong mảng viễn thông, tiến tới không chỉ là duy trì củng cố mảng thị trường truyền thống mà tạo nên sự phát triển mạnh mẽ, những chuyển biến lớn đối với thị trường viễn thông truyền thống của Elcom trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG THỊ TRƯỜNG

(tiếp theo)



GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nếu như năm 2014 là một năm hoạt động đầy sôi động và ấn tượng của mảng kinh doanh Giao thông vận tải với việc triển khai được những dự án có quy mô đầu tư lớn, trọng điểm và ứng dụng công nghệ hiện đại thì Năm 2015 là năm gặt hái những thành công lớn đầu tiên của mảng sau những năm đầu tư xâm nhập thị trường. Điều này đã chứng tỏ sự đầu tư chuyển dịch phù hợp và hướng đi đúng đắn của Công ty trong thị trường Giao thông vận tải.

Lĩnh vực hoạt động sôi nổi nhất trong năm 2015 phải kể đến là mảng Đường bộ và Hàng hải. Năm 2015, Elcom đã triển khai cung cấp và lắp đặt một loạt hệ thống kiểm soát tải trọng xe (WIM) và hệ thống thu phí (MTC) trên diện rộng cho các công ty BOT tại các trạm thu phí Quốc lộ trên toàn quốc sau khi đã chứng minh được sản phẩm công nghệ bằng các trạm thử nghiệm trong năm 2014. Không những thế, Elcom còn ứng dụng và phát triển công nghệ sản phẩm tiên tiến, định hướng thị trường trong mảng kiểm soát tải trọng, góp phần xử lý vấn đề trọng điểm ưu tiên hàng đầu của Bộ Giao thông Vận tải. Qua đó, Elcom đã khẳng định được uy tín, thương hiệu của mình trong

lĩnh vực Đường bộ nói riêng và trong thị trường Giao thông vận tải nói chung. Mặt khác việc tạo dựng được quan hệ tốt với các nhà đầu tư BOT sẽ tiếp tục mở ra nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư mới.

Trong thị trường Giao thông có thể nói mảng Đường thủy là mảng Elcom đã khẳng định được vị thế vững chắc của mình qua các năm khi liên tiếp ký được các Hợp đồng giá trị lớn, ứng dụng công nghệ cao và được khách hàng tin tưởng. Năm 2015, Elcom hòa thành dự án VTS Hải Phòng và chuyển giao dự án cho Cục Hàng Hải. Sau những thành công của các dự án VTS Hải Phòng và VTS Sài Gòn - Vũng Tàu, đồng thời nhận được sự tin tưởng của Cục Hàng hải Việt Nam, Elcom tiếp tục ký kết hợp đồng triển khai Dự án đầu tư xây dựng hệ thống VTS luồng Sài Gòn Vũng Tàu hạng mục luồng Cái Mép Thị Vải với tổng giá trị hợp đồng hơn 131 tỷ trong năm 2015. Hệ thống VTS là 1 hệ thống được nhà nước đánh giá là một ứng dụng công nghệ tiên tiến cập nhật thế giới và mang lại hiệu quả cao cho việc quản lý luồng giao thông trên biển. Elcom đã chứng tỏ là một nhà đầu tư lớn và được Cục HHVN tin tưởng lựa chọn, mở ra cơ hội lớn cho Elcom không chỉ trong lĩnh vực Hàng hải mà trong cả các lĩnh vực khác của thị trường Giao thông vận tải.

Tiếp nối những thành công và những nền tảng về kinh nghiệm, uy tín với khách hàng đã được tạo dựng và khẳng định qua 1 loạt các hợp đồng, dự án lớn Elcom đã cung cấp, Năm 2016 Elcom tiếp tục tập trung đẩy mạnh mảng Giao thông đường bộ và Đường thủy. Với Đường bộ, Elcom tiếp tục đầu tư mạnh khai thác, triển khai cung cấp hệ thống WIM và MTC với các sản phẩm ngày càng được hoàn thiện, cập nhật các công nghệ tiên tiến và mang lại hiệu quả cao hơn. Không chỉ dừng lại ở kiểm soát tải trọng và thu phí, sau thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng về sản phẩm, giải pháp, nghiên cứu khả năng tích hợp và làm chủ công nghệ nước ngoài áp dụng vào bài toán thực tiễn tại Việt Nam, đáp ứng được nhu cầu về ứng dụng công nghệ cao trong quản lý điều hành giao thông, giải quyết các vấn đề "nóng" của Giao thông Việt Nam hiện nay, Elcom sẽ triển khai cung cấp các giải pháp tổng thể cho hệ thống giao thông thông minh (ITS) và giao thông nội đô. Trong lĩnh vực Đường thủy, với lợi thế đang là đơn vị cung cấp các hệ thống quản lý hành hải tàu biển - VTS hiện nay cho các cảng vụ, năm 2016 Elcom tiếp tục đặt mục tiêu chiếm lĩnh mảng VTS, tiến tới triển khai hệ thống VTS trên diện rộng ở tất cả các cảng vụ.

Bên cạnh 2 lĩnh vực Đường bộ và Đường thủy mà Elcom đã và đang thực hiện, Elcom tiếp tục phát triển mở

rộng sang các lĩnh vực khác như Đường sắt, Hàng không,... Với kinh nghiệm và thế mạnh về khả năng tích hợp và làm chủ công nghệ nước ngoài áp dụng vào bài toán thực tiễn tại Việt Nam đã được khẳng định qua các dự án, hợp đồng lớn, trong năm 2016 Elcom sẽ tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm giải pháp công nghệ mới, thương hiệu Elcom cho thị trường Giao thông mang tính ứng dụng cao để đưa Elcom trở thành một trong những công ty hàng đầu cung cấp giải pháp trong lĩnh vực giao thông, đưa Elcom trở thành nhà đầu tư uy tín, tham gia vào các dự án xã hội quy mô quốc tế. Năm 2016 hứa hẹn sẽ là một năm thành công hơn nữa tiếp nối đà phát triển năm 2015 của Elcom trong thị trường Giao thông.

KHÁC

Bên cạnh các thị trường chiến lược, Elcom tiếp tục khai phá và phát triển các thị trường/lĩnh vực mới, tiềm năng. Năm 2014, Elcom lần đầu tiên ký hợp đồng cung cấp eHotel - giải pháp truyền hình giải trí mang đến nhiều dịch vụ giá trị gia tăng cho khách sạn/resort ra thị trường nước ngoài. Năm 2015 sản phẩm eHotel tiếp tục có những bước tiến đầy ấn tượng. eHotel đã liên tiếp giành được hợp đồng với các dự án lớn. Không chỉ chiếm thị phần cao ở mảng khách sạn, resort, eHotel đã có một bước tiến mới khi lấn sân sang lĩnh vực bệnh viện quốc tế, đặt chân lên tàu. Với ưu thế là sản phẩm có giá cả hết sức cạnh tranh và chất lượng ổn định không kém gì các sản phẩm quốc tế, eHotel một lần nữa khẳng định uy tín, chất lượng và tính ứng dụng cao phù hợp với thời cuộc của sản phẩm Elcom. Với ưu thế và đà phát triển của sản phẩm ưu việt, eHotel của Elcom sẽ sớm phủ sóng trên tất cả các điểm du lịch lý tưởng và hấp dẫn của Việt Nam cũng như toàn thế giới.

HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH



Sau hơn 20 năm trưởng thành và phát triển, Elcom luôn vươn mình và tạo mọi điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu và kỳ vọng trong công việc nhằm phát huy tính sáng tạo, sự toàn tâm và lòng nhiệt huyết của nhân viên. Vì vậy, Elcom luôn có một đội ngũ nhân viên đầy nhiệt huyết, đam mê và sáng tạo đã vượt qua rất nhiều thách thức, khó khăn để trở thành một trong những công ty công nghệ thành công và kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

Bước sang tuổi 20, một cột mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của mình, để đón nhận những thách thức mới và đưa Elcom vững bước trên con đường trở thành một tập đoàn công nghệ uy tín và vững mạnh hàng đầu Việt Nam thì sự nhiệt thành, nỗ lực ấy là chưa đủ... Chúng ta cần thêm sự CHUYÊN NGHIỆP, ĐỒNG BỘ và KHOA HỌC trong hành động để tạo nên những thành công đột phá.

Với những bước chạy đà, đột phá trong năm 2014, đồng thời nhằm kiện toàn tổ chức và đội ngũ để: Đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng các thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới; Xác định rõ phạm vi hoạt động các bộ phận/đơn vị, tránh chồng chéo hoặc thiếu chức năng hoạt động của từng bộ phận/đơn vị; Hoàn thiện tổ chức các bộ phận/đơn vị, xây dựng định biên và lộ trình phát triển CBNV. Ban lãnh đạo công ty đã phê duyệt định hướng điều chỉnh phạm vi hoạt động các bộ phận/đơn vị và điều chỉnh mô hình tổ chức công ty Elcom. Thông qua tiến trình định hướng điều chỉnh mô hình tổ chức lần này, Ban lãnh đạo công ty đặc biệt nhấn mạnh tới việc: Phát triển theo các định hướng kinh doanh chiến lược, các mảng sản phẩm rõ ràng, cụ thể; Xây dựng tổ chức và phân công công việc gắn chặt với vai trò cá nhân, 1 việc không quá 2 người làm và 1

người làm được nhiều việc; Người lao động làm việc và hưởng các thành quả theo hiệu quả công việc, tạo điều kiện phát huy hết khả năng năng lực, tạo động lực phát triển và đãi ngộ xứng đáng.

Với việc mở rộng, đa dạng hóa các lĩnh vực, hình thức sản xuất kinh doanh, ELCOM nhận thức rõ nét những cơ hội lẫn thách thức của mình trong việc vận hành, kết nối các công đoạn của trực sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng mong đợi. Vì vậy, trong công tác phát triển tổ chức năm 2015, công ty đặc biệt chú trọng việc hoạch định lại các chức năng chuyên môn và phương thức phối hợp nội bộ hiệu quả vừa để phát huy thế mạnh của từng nhóm chuyên môn lẫn gia tăng tính năng động, sáng tạo của từng cá nhân. Có thể thấy điều này rõ nét bằng việc điều chỉnh phạm vi công việc của toàn bộ các phòng ban thuộc trực sản xuất kinh doanh. Mục đích để hoạch định chi tiết công việc chuyên môn và nhằm tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống đồng thời tạo cơ chế thông thoáng cho nhóm sản phẩm mới được xuất xưởng và triển khai thành công.

Bên cạnh đó, nhằm hoàn thiện chính sách thu nhập cho phù hợp với đặc điểm, mô hình hoạt động của công ty theo chủ trương: gắn thu nhập với vị trí, năng lực CBNV và kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng đơn vị, kết quả sản xuất chung của Công ty, phù hợp với xu thế tiến lương trên thị trường cùng ngành, Elcom bước đầu lên kế hoạch tiến hành điều chỉnh chính sách tiền lương Lương của người lao động được quyết định dựa trên kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng đơn vị và kết quả sản xuất chung của Công ty; phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng quản lý, đóng góp của cá nhân vào kết quả sản xuất

kinh doanh của Công ty. Việc trả lương phải tuân theo thỏa thuận giữa công ty và người lao động. Mức thu nhập cố định phải đảm bảo được đời sống của CBNV và các chế độ xã hội theo quy định của pháp luật. Lương của người lao động được đảm bảo công bằng về mặt nội bộ và có tính cạnh tranh so với thị trường lao động cùng ngành, cùng địa bàn nhằm thu hút, động viên và giữ chân người tài.

Elcom hướng tới xây dựng một môi trường làm việc coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp; mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng. Thông qua đó, mọi CBNV đều gắn kết với hệ thống và đạt năng suất lao động cao.

Song song với việc này là chính sách phát triển nguồn lực - con người theo phương châm "Phát huy nguồn lực nội tại, gia tăng nguồn lực mới chất lượng cao từ bên ngoài" và "mạnh dạn chuyển giao hoạt động điều hành, thực thi cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý kế cận". Đi theo đó là hàng loạt những quyết định phân cấp phân quyền rõ rệt để tạo hành lang thông thoáng cho đội ngũ kế cận mới có thể phát huy tốt tài năng và vai trò của mình. Bên cạnh đó, sự góp mặt của những phòng ban mới thành lập như: Phòng Kiểm soát nội bộ, Đội phản ứng nhanh, Phòng Điện tử Công nghiệp là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình kiện toàn và phát triển tổ chức chung của toàn công ty.

Đối với các hoạt động cải tiến văn hóa - môi trường làm việc, ELCOM luôn nhìn nhận những tồn tại cần phải khắc phục một cách trực diện và thẳng thắn, từ đó làm lan tỏa, phát triển sức mạnh nội tại, đó là những nét văn hóa và phẩm chất đáng tự hào của Người ELCOM để loại trừ những điểm yếu thông qua các hoạt động

phong trào hoặc hành động cụ thể. Năm 2015, với sự gia nhập của rất nhiều thành viên mới, năng động và nhiệt huyết, Elcom như được thổi một luồng sinh khí mới đầy tươi trẻ và nhạy bén. Chính họ đã góp phần không nhỏ để củng cố nét văn hóa gắn kết như một đại gia đình tại đây. Cùng với đó là việc gia tăng chất lượng dịch vụ nội bộ hướng tới mục tiêu tiện lợi, chuyên nghiệp và thân thiện như đảm bảo thực hiện nghiêm túc các nội quy làm việc, cải tiến dịch vụ ăn trưa, quầy bar, xe cộ, tăng thời gian và chất lượng cung cấp các công cụ làm việc như máy tính, điện thoại,.. Để cán bộ nhân viên công ty thực sự yên tâm công tác và sáng tạo nên những sản phẩm, dịch vụ mới.

Năm 2016, chặng đường đổi mới của ELCOM để chinh phục những đỉnh cao thành công tiếp theo vẫn sẽ còn tiếp tục. Để chuẩn bị cho điều đó, nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh trong công ty Elcom hướng đến Elcom tuổi 20 trưởng thành đầy mạnh mẽ, chương trình thi đua khen thưởng Speed-up 2015: Rise & Shine đã chính thức được phát động từ ngày 10/7/2015 với rất nhiều những pha bút tốc ngoạn mục diễn ra ngay sau tiếng còi khai cuộc. Các tập thể, cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch đề ra và có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Elcom luôn được vinh danh, khen thưởng một cách kịp thời mỗi tháng một lần ngay theo từng chặng đua. Hoạt động thi đua này đã giúp cho Elcomers có thêm nhiều động lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015 và cũng như là một bước chuẩn bị, khởi động để đương đầu với những thách thức mới và gặt hái thành công của ELCOM trong các năm tiếp theo.

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÙNG VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI NÓI CHUNG VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NÓI RIÊNG, RỦI RO XUẤT HIỆN NGÀY Càng PHỨC TẠP VÀ ĐA DẠNG. VỚI MÔI TRƯỜNG KINH DOANH LIÊN TỤC BIẾN ĐỘNG VÀ KHÓ DỰ ĐOÁN, DOANH NGHIỆP LUÔN PHẢI ĐỐI MẶT VỚI CÁC LOẠI RỦI RO KHI ĐƯA RA CÁC QUYẾT ĐỊNH



RỦI RO THỊ TRƯỜNG:

Suy thoái kinh tế, các chương trình “thắt lưng buộc bụng” của Chính phủ, sự hợp nhất, chia tách của các Khách hàng..



RỦI RO THỰC HIỆN DỰ ÁN/HỢP ĐỒNG

Phát sinh các khoản chi vượt định mức/dự trù kinh phí, sự chậm trễ trong bàn giao hàng hóa/dịch vụ, các nhầm lẫn và thiếu sót nghiêm trọng trong triển khai Dự án/Hợp đồng...



RỦI RO THAY ĐỔI CÔNG NGHỆ

Sự ra đời của hàng trăm phát minh công nghệ mới dẫn đến công nghệ doanh nghiệp đang áp dụng bị lạc hậu. Việc đầu tư công nghệ mới với giá thành cao, tăng chi phí đào tạo có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

RỦI RO TUÂN THỦ

Việc không tuân thủ các quy định pháp luật, quy trình, quy chế nội bộ có thể dẫn tới việc bị xử phạt hành chính, các tổn thất về chi phí và rủi ro về danh tiếng Công ty...

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

biến động về nhân sự chủ chốt, có kinh nghiệm, “chảy máu chất xám”, chất lượng nhân sự không đáp ứng được yêu cầu...



Có thể thấy rủi ro trong kinh doanh đang xảy ra thường xuyên, khó kiểm soát và nó trở thành mối quan tâm của nhiều Doanh nghiệp. ELCOM Corp đã sớm nhận thức được điều này, với mục tiêu bảo vệ giá trị doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí, tăng hiệu suất quy trình làm việc, Ban Lãnh đạo Công ty đã chú trọng xây hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, bắt đầu từ việc rà soát, hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh vừa phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro...

Một số công tác quản trị rủi ro đã được ELCOM Corp thực hiện trong thời gian qua, cụ thể như:

- Tổ chức hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả theo nhiều lớp phòng vệ, trong đó, hàng phòng vệ thứ nhất là các phòng ban hoạt động kinh doanh hàng ngày, hàng phòng vệ thứ hai là bộ phận KSNB và hàng phòng vệ thứ ba là HĐQT Công ty. Theo đó, HĐQT không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn là nền tảng của cơ cấu quản trị rủi ro doanh nghiệp, với nhiệm vụ thiết lập một cơ cấu kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả, giúp đánh giá và quản lý rủi ro. Còn KSNB là bộ phận hỗ trợ Ban điều hành kiểm tra, kiểm soát các quá trình, hoạt động mang tính hệ thống và quản lý rủi ro của Công ty.
- Xây dựng danh mục rủi ro trong đó các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu, cũng như các hậu quả tiềm ẩn được xác định, đánh giá cùng với những khuyến nghị và đề xuất ứng phó. Danh mục rủi ro này luôn có sẵn, cập nhật để Ban lãnh đạo Công ty xem xét;
- Rà soát và “tích hợp” các quy định, quy trình, quy chế, chính sách nội bộ với công tác quản lý rủi ro đảm bảo vừa phù hợp với hoạt động thực tế vừa tuân thủ quy định pháp luật..
- Phổ biến và nâng cao nhận thức của Cán bộ nhân viên về tầm quan trọng của việc nhận diện và đánh giá rủi ro để có biện pháp ứng xử phù hợp, luôn có ý thức tuân thủ và cập nhật kịp thời các quy định, chính sách của Công ty;
- Bảo đảm hệ thống thông tin tài chính trung thực, đầy đủ, kịp thời và chính xác; Áp dụng và tiếp tục cải tiến hệ thống phần mềm Phê duyệt điện tử (E-approval) để hạn chế các rủi ro do không thực hiện đúng quy trình thẩm định, phê duyệt; Có hệ thống thông tin dự phòng để kịp thời xử lý những tình huống như thiên tai, cháy, nổ... duy trì hoạt động liên tục của công ty;
- Xây dựng và thực hiện các chương trình kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm hoạt động của từng vị trí, từng bộ phận trong Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, chính sách, quy trình, quy định nội bộ. Giám sát và báo cáo về tính tuân thủ, tái kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị, đề xuất trong báo cáo kiểm soát.
- Điều chỉnh chính sách phân quyền hướng đến mục tiêu quản lý thống nhất, toàn diện, tinh gọn, hiệu quả, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

Từ những kết quả đạt được, ELCOM Corp sẽ tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong doanh nghiệp để vươn tới mục tiêu phát triển bền vững, như Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Ông Phan Chiến Thắng đã tâm sự: “Tăng trưởng cao và ổn định luôn được coi là một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong chiến lược kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp, trong đó có ELCOM. Doanh nghiệp được xem là tăng trưởng không phải chỉ cần có khả năng tăng doanh số, tăng lợi nhuận mà phải mở rộng được thị trường, giữ chân được nhân sự tài năng và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội”



3 CÁC BÁO CÁO QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HĐQT	48
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	50

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Năm 2015 Công ty đã vượt kế hoạch doanh thu và xấp xỉ đạt kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ 2015 phê duyệt với kết quả như sau: Doanh thu thuần là 723 tỷ, đạt 105% kế hoạch và tăng trưởng 119% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế là 73,1 tỷ, đạt 96% so với kế hoạch và tăng trưởng 18% so với năm trước. Kết quả kinh doanh năm 2015 cho thấy Công ty đã có một năm hoạt động tương đối thành công về doanh thu và lợi nhuận so với các năm trước, đánh dấu việc Elcom đã hoàn toàn vượt qua được giai đoạn khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo đà cho giai đoạn tăng trưởng 2016 - 2020 mới, mạnh mẽ và ổn định hơn cả về quy mô lẫn lợi nhuận.

Trong năm 2015, Công ty cũng đã đảm bảo sự phân bổ hợp lý về tỷ trọng doanh thu/lợi nhuận của các mảng thị trường, khách hàng theo đúng định hướng dịch chuyển tỷ trọng doanh thu/lợi nhuận giữa các mảng thị trường mà HĐQT đã vạch ra nhằm đảm bảo đà tăng trưởng ổn định, bền vững. Các mảng thị trường chủ chốt như Viễn thông, Giao thông vận tải chiếm tỷ trọng chi phối trong kết quả kinh doanh của Công ty (lần lượt chiếm tỷ lệ 43% và 30% trên tổng doanh thu). Trong năm vừa qua Công ty đã được cấp Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng, trở thành một trong số ít các Công ty trong nước được phép xây dựng, phát triển, khai thác kinh doanh hạ tầng viễn thông công cộng trên phạm vi toàn quốc.

Công ty cũng đã bước đầu thành công với những dự án xâm nhập vào mảng thị trường khách sạn An ninh quốc phòng và chính thức được Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng (Bộ Quốc phòng) trao Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã phát triển chọn lọc một số thị trường, khách hàng đa dạng nhằm phát huy thế mạnh công nghệ của Elcom và đáp ứng nhu cầu chung của xã hội như cung cấp sản phẩm ehotel - giải pháp truyền hình giải trí với nhiều dịch vụ giá trị gia tăng cho các khách sạn/resort, cung cấp giải pháp, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp...).

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2015 cho cổ đông với tỷ lệ là 6% và tiếp tục đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%.

Về công tác nhân sự, năm vừa qua Công ty vẫn tiếp tục triển khai các chính sách nhân sự nhằm gia tăng chất lượng nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh như xây dựng các hệ thống đánh giá hiệu suất lao động kết hợp với các chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần cho người lao động (chế độ lương thưởng, chương trình ESOP...), nhằm tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, hiệu suất cao.

Năm 2015 là năm khởi đầu cho một **chu kỳ tăng tốc phát triển mới** của Công ty theo định hướng chiến lược chuyển dịch cơ cấu thị trường, khách hàng mà Hội đồng quản trị đã vạch ra. Với những thành tựu đã đạt được, **Công ty đã vinh dự lọt vào danh sách 40 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam 2015 và là một trong 17 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp, phần mềm của cả nước.**

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

1. Thông tin về thành viên HĐQT, các cuộc họp HĐQT

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm là bảy (07) người, chủ tịch HĐQT là ông Phan Chiến Thắng. Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức sáu (06) cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua:

- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức 2014, phát hành cổ phiếu ESOP 2015, tái cấu trúc một số khoản đầu tư và kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
- Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại Tp. Đà Nẵng
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015.
- Thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam
- Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng năm 2015 - 2016
- Thông qua phương án thoái vốn một số khoản đầu tư và một số nội dung khác
- Thông qua giá phát hành cổ phiếu ESOP 2015 và không tiếp tục đầu tư vào Công ty Cổ phần công nghệ sinh học mùa xuân Hòa Lạc

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác chỉ đạo giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, nỗ lực hoàn thành đạt, vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận năm.

3. Thông tin về thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT

Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 như sau:

- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức danh điều hành mức chi trả thù lao là 5 triệu đồng/thành viên/tháng
- Đối với thu nhập của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành sẽ chi trả cho các vị trí điều hành đó từ nguồn chi phí theo kế hoạch kinh doanh năm 2015.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2016

Năm 2016 sẽ là một năm kinh doanh sôi động nhằm tạo ra sự bứt phá mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở khai thác tối ưu những thành tựu đạt được của năm 2015. Hội đồng quản trị, cùng với Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên công ty cùng đồng lòng quyết tâm hướng tới mốc doanh thu nghìn tỷ, gia tăng số lượng dự án lớn hàng trăm tỷ đồng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng để Elcom tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế của **một thương hiệu cung cấp các giải pháp công nghệ uy tín, chất lượng hàng đầu trên thị trường viễn thông, giao thông vận tải và an ninh quốc phòng.**

Các mục tiêu và định hướng chiến lược mà Hội đồng quản trị đặt ra trong năm 2016 như sau:

1. Chủ động chiếm lĩnh, mở rộng thị trường:

Trên cơ sở đánh giá, phân tích đặc điểm của các mảng thị trường, phát huy những thành công, kinh nghiệm từ những dự án đã và đang triển khai, trong năm 2016 Công ty sẽ nỗ lực, đẩy mạnh việc xâm nhập sâu, rộng vào các thị trường, nắm bắt, khai thác triệt để mọi cơ hội kinh doanh tiềm năng, tập trung cao độ tất cả nguồn lực để biến các cơ hội này thành các dự án mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2. Làm chủ công nghệ, sản phẩm

Các xu thế công nghệ không ngừng thay đổi nhanh chóng, do đó là một công ty chuyên cung cấp các giải pháp công nghệ đòi hỏi Elcom phải luôn nắm bắt, đón đầu được các xu hướng công nghệ mới đồng thời gắn kết được những ứng dụng công nghệ tiên tiến với nhu cầu thực tế của thị trường. Đội ngũ cán bộ của Công ty phải liên tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm giải pháp mới tích hợp những công nghệ tiên tiến ưu việt nhất đồng thời phải mang tính ứng dụng cao để tạo ra những sản phẩm thỏa mãn các nhu cầu của các khách hàng.

3. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của người lao động

Nhân tố con người luôn là yếu tố then chốt quyết định cho sự thành công và phát triển của mọi tổ chức. Chính vì vậy, trong những năm qua Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ lao động sáng tạo, tinh nhuệ, nhạy bén, nhiệt huyết và gắn kết để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2016 Công ty sẽ ban hành các chính sách nhân sự toàn diện nhằm đánh giá, thu hút nguồn lao động chất lượng cao, hình thành và phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp trung và lãnh đạo kế cận để cùng chung tay góp sức đưa Công ty phát triển lên tầm cao mới.

4. Hoàn thiện mô hình tổ chức - quản trị

Để đáp ứng tốc độ phát triển trong giai đoạn mới 2016 -2020 với sự tăng trưởng cả về quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh lẫn quy mô nhân sự, Công ty sẽ xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý tinh, gọn trên cơ sở hệ thống phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch. Bộ máy tổ chức quản lý trong thời gian tới vừa phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo của mỗi cá nhân vừa gắn được trách nhiệm của từng cá nhân với tập thể nhằm xây dựng một tổ chức hoạt động hiệu quả, có sự tương tác, phối hợp linh hoạt, nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các cấp lãnh đạo với nhân viên vì một mục tiêu phát triển chung.

Với mục tiêu và định hướng như trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2015
Doanh thu thuần	998	38%
Lợi nhuận sau thuế	86	17.8%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định tại Điều lệ công ty, trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành họp và triển khai các công việc với sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát. Các công việc Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Ban kiểm soát cử đại diện tham dự và đóng góp ý kiến tại tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2015 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các qui định của Pháp luật.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Xem xét Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của Pháp luật, bao gồm nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

I. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2015, HĐQT đã triệu tập và tổ chức các cuộc họp bàn về định hướng sản xuất kinh doanh, triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra theo đúng các qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2014.
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh tế đã được ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Ban Tổng giám đốc thường xuyên chỉ đạo công tác các phòng ban chức năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật.
- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 như sau:

- Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần:	723.268.186.867 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế:	87.351.010.962 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	73.147.703.785 đồng

(Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 73.187.970.699 đồng)

Như vậy, năm 2015 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

- Về tài sản của Công ty:

Tài sản ngắn hạn:	723.760.536.538 đồng
Tài sản dài hạn:	416.794.801.765 đồng
Tổng tài sản:	1.140.555.338.303 đồng
Tổng nợ vay (ngắn hạn & dài hạn):	417.683.166.475 đồng
Vốn chủ sở hữu:	722.872.171.828 đồng
Lợi ích của cổ đông thiểu số:	18.845.927.577 đồng

III. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2015 được căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Tổng thù lao chi trả cho các thành viên Ban kiểm soát: 132.000.000 đồng

Các chi phí khác: không

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

Năm 2015, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty đều có thư mời Ban kiểm soát tham dự

V. Kiến nghị và kết luận:

Các hoạt động của Công ty năm qua đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Công ty cần chú trọng giám sát và quản lý hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết để đảm bảo hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn của Công ty.





4 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2014

54

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 60

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có các Chi nhánh và Văn phòng đại diện:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội; và
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên
Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban	
Ông Phạm Minh Thắng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Hoàng Thị Phương Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	

BAO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tống Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Số tham chiếu: 61141397/17685413-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 60, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1



Nguyễn Quốc Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2584-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		723.760.536.538	700.222.849.925
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	70.756.440.806	54.385.152.551
111	1. Tiền		26.981.440.806	43.232.892.565
112	2. Các khoản tương đương tiền		43.775.000.000	11.152.259.986
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		7.201.543.907	8.271.543.907
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	4.414.215.740	4.414.215.740
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(2.962.671.833)	(2.962.671.833)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	5.750.000.000	6.820.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		476.735.061.218	513.415.625.662
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	404.907.020.042	397.427.735.291
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	35.727.380.860	47.372.446.601
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	6.000.000.000	11.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	33.957.192.647	60.662.829.310
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1,8	(3.856.532.331)	(3.047.385.540)
140	IV. Hàng tồn kho	9	165.495.812.019	113.006.519.776
141	1. Hàng tồn kho		167.235.568.126	113.006.519.776
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.739.756.107)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.571.678.588	11.144.008.029
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	630.769.939	666.394.101
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.940.908.649	10.477.613.928

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		416.794.801.765	387.979.897.863
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		95.182.713.962	936.210.000
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6.1	94.241.688.962	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	941.025.000	936.210.000
220	II. Tài sản cố định		156.318.883.644	174.150.070.221
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	150.750.333.490	163.124.460.128
222	Nguyên giá		218.738.562.166	206.068.607.800
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(67.988.228.676)	(42.944.147.672)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	5.568.550.154	11.025.610.093
228	Nguyên giá		22.623.770.879	21.937.393.457
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.055.220.725)	(10.911.783.364)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		19.098.886.815	47.220.055.917
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	19.098.886.815	47.220.055.917
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	127.325.208.977	138.574.259.059
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	13.1	-	13.249.150.784
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	13.2	130.687.549.379	144.403.982.001
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.362.340.402)	(19.078.873.726)
260	V. Tài sản dài hạn khác		18.869.108.367	27.099.302.666
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	13.017.776.324	18.400.692.016
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	1.536.812.043	2.226.830.650
269	3. Lợi thế thương mại	15	4.314.520.000	6.471.780.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.140.555.338.303	1.088.202.747.788

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		417.683.166.475	388.713.047.048
310	I. Nợ ngắn hạn		295.331.195.859	350.778.115.840
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	141.070.622.856	181.699.236.511
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	7.415.154.086	31.025.834.445
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	16.151.121.272	12.434.591.049
314	4. Phải trả người lao động		17.271.074.364	9.541.979.248
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.421.608.611	2.543.855.785
318	7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		284.419.200	5.002.024.920
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	18	19.188.213.379	28.899.742.028
320	9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	86.801.726.421	74.094.827.699
321	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	2.906.473.766	2.830.487.978
322	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.820.781.904	2.705.536.177
330	II. Nợ dài hạn		122.351.970.616	37.934.931.208
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	114.012.260.006	33.290.524.217
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	20	8.339.710.610	4.644.406.991
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		722.872.171.828	699.489.700.740
410	I. Vốn chủ sở hữu		722.872.171.828	699.489.700.740
411	1. Vốn cổ phần	21.1	415.719.980.000	379.399.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		415.719.980.000	379.399.090.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	21.1	88.712.010.000	118.432.900.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	21.1	(1.281.500.000)	(71.500.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	21.1	33.775.255.576	36.101.340.540
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.1	5.200.000.000	5.200.000.000
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.1	161.900.498.675	142.832.618.776
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		88.712.527.976	78.733.308.823
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		73.187.970.699	64.099.309.953
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	18.845.927.577	17.595.251.424
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.140.555.338.303	1.088.202.747.788

Người lập
Chu Hồng Hạnh

Kế toán trưởng
Đặng Thị Thanh Minh

Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	723.315.713.867	330.621.604.296
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(47.527.000)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	723.268.186.867	330.621.604.296
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(496.605.482.666)	(204.708.309.379)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		226.662.704.201	125.913.294.917
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	9.223.973.731	17.012.475.184
22	7. Chi phí tài chính	26	(30.946.203.216)	(14.652.061.043)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.270.329.416)	(6.164.084.873)
24	8. Phần (lỗ)/lãi từ công ty liên kết	13.1	(614.508.950)	1.605.931.258
25	9. Chi phí bán hàng	27	(25.431.452.402)	(14.060.374.448)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(84.409.381.479)	(48.280.095.658)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		94.485.131.885	67.539.170.210
31	12. Thu nhập khác	28	15.831.239.133	7.705.307.998
32	13. Chi phí khác	28	(22.965.360.056)	(10.869.896.843)
40	14. Lỗ khác	28	(7.134.120.923)	(3.164.588.845)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		87.351.010.962	64.374.581.365
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.2	(13.513.288.570)	(3.938.960.504)
52	17. (Chi phí)/thu nhập thuế hoãn lại	30.3	(690.018.607)	1.393.431.266
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		73.147.703.785	61.829.052.127
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		73.187.970.699	64.099.309.953
62	20. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	(40.266.914)	(2.270.257.826)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	1.789	1.402
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	1.789	1.402


 Người lập
Chu Hồng Hạnh


 Kế toán trưởng
Đặng Thị Thanh Minh


 Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		648.984.488.559	295.320.604.967
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(540.365.746.768)	(221.087.473.669)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(72.029.476.988)	(62.098.934.769)
04	Tiền chi trả lãi		(4.094.539.049)	(6.295.127.904)
05	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.2	(9.914.308.638)	(2.948.950.727)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		55.547.018.543	32.728.526.701
07	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(94.934.550.601)	(47.744.334.332)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(16.807.114.942)	(12.125.689.733)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(42.941.975.804)	(67.487.591.191)
22	Thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		92.727.273	2.476.276.273
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(6.750.000.000)	(21.130.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		12.789.871.507	7.438.500.000
25	Tiền chi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		(12.045.000.000)	(19.552.300.000)
26	Tiền thu hồi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		11.240.722.783	14.234.404.136
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.541.689.494	20.138.112.042
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(33.071.964.747)	(63.882.598.740)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		23.901.000.000	31.817.000.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(1.210.000.000)	(71.500.000)
33	Tiền thu từ đi vay		221.663.611.807	154.439.516.646
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(134.126.683.114)	(128.895.509.858)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(43.993.564.275)	(29.329.579.922)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		66.234.364.418	27.959.926.866

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		16.355.284.729	(48.048.361.607)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		54.385.152.551	102.431.720.910
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		16.003.526	1.793.248
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	70.756.440.806	54.385.152.551

Người lập
Chu Hồng Hạnh

Kế toán trưởng
Đặng Thị Thanh Minh

Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có các Chi nhánh và Văn phòng đại diện sau:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội; và
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số lượng nhân viên của Công ty và Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 292 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 212).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 5 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới	99,45%	99,45%	Thôn Ngọc Phúc, Xã Ngọc Liệp, Huyện Quốc Oai, Hà Nội.	Buôn bán kim loại, sản xuất kim loại màu và kim loại quý.
2	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	100%	100%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn (i)	52,39%	52,44%	91 đường Trần Hưng Đạo, tổ 11A, Phường Đức Xuân, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.	Thăm dò, khai thác quặng, chế biến và mua bán các loại khoáng sản.
4	Công ty Cổ phần Elcom Plus	51,00%	51,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất thiết bị truyền thông.
5	Công ty TNHH VTS Hải Phòng	65,00%	65,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Xây dựng hệ thống quản lý hàng hải tàu biển (VTS) luồng Hải Phòng theo hình thức BT.

(i) Công ty nắm giữ trực tiếp và gián tiếp qua công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Chứng từ ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau.

3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 ("Quyết định 15") và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 244"). Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty và các công ty con áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty và các công ty con cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 35.

3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty và các công ty con áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 200 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|--|---|--|
| Nguyên vật liệu và hàng hóa | - | chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	42 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 8 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sản xuất phân bổ cho mùa vụ; và
- ▶ Các chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Mua tài sản

Công ty mua các công ty con sở hữu các dự án đầu tư hoặc các tài sản khác. Tại thời điểm mua, Công ty sẽ xác định liệu việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua. Cụ thể hơn, Công ty sẽ cân nhắc mức độ các quy trình quan trọng được mua theo hướng dẫn trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả được mua, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá lại xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và các công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty và các công ty con trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và xác khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") và Thông tư số 89/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

TRƯỜNG
CÔNG
HỘI
&
TÀI
KẾ
TOÁN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán.
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch.
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

TRƯỜNG
CÔNG
HỘI
&
TÀI
KẾ
TOÁN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.123.939.402	699.735.756
Tiền gửi ngân hàng	25.857.501.404	42.533.156.809
Các khoản tương đương tiền (*)	43.775.000.000	11.152.259.986
TỔNG CỘNG	70.756.440.806	54.385.152.551

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi các ngân hàng bằng VND với kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng mức lãi suất bình quân 4,7%/năm.

Các thông tin bổ sung về lưu chuyển tiền tệ:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	221.663.611.807	154.439.516.646
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
- tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(134.126.683.114)	(128.895.509.858)



Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÁN HẠN

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh:			
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	67.295.740	99.557.400	-
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	4.346.920.000	1.384.248.167 (2.962.671.833)	102.966.900
TỔNG CỘNG	4.414.215.740	1.483.805.567 (2.962.671.833)	1.384.248.167 (2.962.671.833)

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:		
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	5.750.000.000	5.750.000.000
TỔNG CỘNG	5.750.000.000	5.750.000.000

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi với tổng số tiền 2.000.000.000 VND có kỳ hạn từ 1 năm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt với lãi suất 6,8%/năm và khoản tiền gửi 3.750.000.000 VND có kỳ hạn 1 năm với lãi suất 7,5%/năm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu từ khách hàng	404.907.020.042	397.264.535.291
- Công ty TNHH Comverse	108.361.765.400	106.657.528.800
- Công ty Dịch vụ Viễn thông	1.093.953.414	164.991.361.493
- Tổng công ty Hạ tầng mạng	45.857.263.330	921.200.000
- Cục Hàng hải Việt Nam (*)	16.070.000.000	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	233.524.037.898	124.694.444.998
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	163.200.000
TỔNG CỘNG	404.907.020.042	397.427.735.291

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn		
Phải thu từ khách hàng	94.241.688.962	-
- Cục Hàng hải Việt Nam (*)	94.241.688.962	-
TỔNG CỘNG	94.241.688.962	-

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng phải thu khó đòi	1.932.232.331	1.436.960.540
Trong đó:		
- Ngắn hạn	1.932.232.331	1.436.960.540
- Dài hạn	-	-

(*) Khoản phải thu từ Cục Hàng hải Việt Nam được sử dụng để thế chấp cho khoản vay dài hạn như được trình bày tại Thuyết minh số 19.2.

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	22.727.380.860	34.372.446.601
- Công ty TNHH Techcovina GP Nhà thông minh	5.381.880.520	5.381.880.520
- Các khoản trả trước khác	17.345.500.340	28.990.566.081
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 31)	13.000.000.000	13.000.000.000
TỔNG CỘNG	35.727.380.860	47.372.446.601

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VÉ CHO VAY NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Cho vay ngắn hạn khác (*)	6.000.000.000	6.000.000.000
Cho vay ngắn hạn các bên liên quan (**) (Thuyết minh số 31)	-	5.000.000.000
TỔNG CỘNG	6.000.000.000	11.000.000.000

(*) Đây là khoản cho bà Nguyễn Phương Hải vay không có tài sản đảm bảo với số tiền là 6.000.000.000 VND, lãi suất 9%/năm theo thỏa thuận ban đầu. Công ty tạm dừng tính lãi vay đối với khoản cho vay này kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2013 theo thỏa thuận mới.

(**) Đây là khoản cho Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogé France Việt Nam vay không có tài sản đảm bảo với số tiền là 5.000.000.000 VND. Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09/2015/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 9 năm 2015 và Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý hợp đồng vay số 03-09/2015/TLHĐVV ngày 3 tháng 9 năm 2015, Công ty đã thu hồi được 693.791.507 VND từ khoản cho vay nói trên và Công ty đồng ý xóa nợ cho Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogé France Việt Nam đối với số tiền còn lại (bao gồm cả gốc và lãi) do công ty này không đủ khả năng thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm (Trình bày lại)</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Ngắn hạn				
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà (i)	5.900.000.000	-	8.000.000.000	-
Phải thu Công ty Cổ phần Viễn thông Đồng Dương	-	-	1.535.736.137	-
Phải thu Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogé France Việt Nam (ii)	-	-	1.057.777.778	-
Tam ứng cho nhân viên	3.966.886.744	-	9.083.148.572	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.530.414.291	-	14.618.586.541	-
Phải thu hàng mượn thử nghiệm (iii)	8.130.772.138	-	7.708.748.659	-
Phải thu Ông Nguyễn Đức Thiện	2.348.010.366	-	2.348.010.366	-
Phải thu Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	-	-	3.148.000.000	-
Phải thu Bà Nguyễn Phương Hải	2.005.750.000	(1.924.300.000)	2.005.750.000	(1.610.425.000)
Phải thu Ông Đặng Tùng Anh	1.700.000.000	-	2.040.125.000	-
Phải thu Bà Phan Thị Thúy Dung	1.100.000.000	-	1.296.455.556	-
Phải thu khác từ các công ty và cá nhân khác	5.275.359.108	-	7.820.490.701	-
	33.957.192.647	(1.924.300.000)	60.662.829.310	(1.610.425.000)
Dài hạn				
Phải thu dài hạn khác	941.025.000	-	936.210.000	-
	941.025.000	-	936.210.000	-
TỔNG CỘNG	34.898.217.647	(1.924.300.000)	61.599.039.310	(1.610.425.000)
<i>Trong đó:</i>				
Phải thu khác	34.898.217.647	(1.924.300.000)	60.514.176.891	(1.610.425.000)
Phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	-	1.084.862.419	-

- (i) Đây là khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà liên quan đến khoản góp vốn đầu tư vào một dự án bất động sản trong năm 2007. Công ty hiện đang làm việc với các nhà đầu tư khác có liên quan đến dự án bất động sản này để thu hồi khoản góp vốn nêu trên.
- (ii) Đây là số tiền lãi phải thu từ khoản cho Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogé France Việt Nam vay như được trình bày tại Thuyết minh số 7. Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09/2015/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 9 năm 2015 và Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý hợp đồng vay số 03-09/2015/TLHĐVV ngày 3 tháng 9 năm 2015, Công ty đồng ý xóa nợ cho Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogé France Việt Nam khoản lãi phải thu này do công ty này không đủ khả năng thanh toán.
- (iii) Phải thu hàng cho mượn thử nghiệm chủ yếu bao gồm các khoản nhân viên mượn hàng đi lắp đặt chạy thử cho khách hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Hàng đang đi trên đường	30.100.031.553	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	411.283.567	-	2.513.128.986	-
Công cụ, dụng cụ	1.015.163.251	-	1.046.947.948	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	79.871.017.034	-	81.888.973.538	-
Thành phẩm	1.208.910.723	-	2.886.629.568	-
Hàng hóa	54.629.161.998	(1.739.756.107)	24.670.839.736	-
TỔNG CỘNG	167.235.568.126	(1.739.756.107)	113.006.519.776	-

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	-	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.739.756.107	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	1.739.756.107	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Đơn vị tính: VND	
					Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	79.536.694.516	85.953.262.559	23.635.573.388	16.564.369.255	378.708.082	206.068.607.800
- Mua trong năm	-	6.761.370.703	4.460.363.636	268.225.000	-	11.489.959.339
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.673.720.971	-	-	-	-	2.673.720.971
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.405.571.584)	(88.154.360)	-	(1.493.725.944)
Số dư cuối năm	82.210.415.487	92.714.633.262	26.690.365.440	16.744.439.895	378.708.082	218.738.562.166
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	-	10.113.023.658	3.409.497.510	2.285.812.156	-	15.808.333.324
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	7.687.856.894	13.760.202.212	16.133.643.938	5.229.910.198	132.534.430	42.944.147.672
- Khấu hao trong năm	3.342.863.355	16.687.717.138	3.801.627.328	2.629.857.503	75.741.624	26.537.806.948
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.405.571.584)	(88.154.360)	-	(1.493.725.944)
Số dư cuối năm	11.030.720.249	30.447.919.350	18.529.699.682	7.771.613.341	208.276.054	67.988.228.676
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	71.848.837.622	72.193.060.347	7.501.929.450	11.334.459.057	246.173.652	163.124.460.128
Số dư cuối năm	71.179.695.238	62.266.713.912	8.160.665.758	8.972.826.554	170.432.028	150.750.333.490
Trong đó:						
Tài sản thế chấp (*)	1.392.857.143	-	4.117.102.195	-	-	5.509.959.338

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc và phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 5.509.959.338 VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại như đã được trình bày trong Thuyết minh số 19.



11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Nguyên giá:	Quyền khai thác thâm dò (*)	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VND	
			Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	11.100.000.000	10.794.353.576	43.039.881	21.937.393.457
- Mua trong năm	-	686.377.422	-	686.377.422
Số dư cuối năm	11.100.000.000	11.480.730.998	43.039.881	22.623.770.879
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số dư đầu năm	8.170.833.333	2.735.928.713	5.021.318	10.911.783.364
Hao mòn trong năm	1.850.000.000	4.284.829.389	8.607.972	6.143.437.361
Số dư cuối năm	10.020.833.333	7.020.758.102	13.629.290	17.055.220.725
Giá trị còn lại:				
Số dư đầu năm	2.929.166.667	8.058.424.863	38.018.563	11.025.610.093
Số dư cuối năm	1.079.166.667	4.459.972.896	29.410.591	5.568.550.154

(*) Đây là quyền khai thác thâm dò mỏ đồng tại Khuổi Kim Nà Pì, xã Liêm Thủy, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn theo Giấy phép hoạt động khoáng sản số 2523/GP-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 18 tháng 8 năm 2009 cho Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn. Quyền khai thác thâm dò này phát sinh từ việc Công ty mua và năm quyền kiểm soát đối với công ty con này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thanh Trì (**)	5.737.313.349	32.564.011.612
Dự án khai thác mỏ đồng Na Ri (**)	12.680.181.581	11.882.303.314
Xây dựng hệ thống phòng sạch	-	1.368.873.980
Dự án Công nghệ vật liệu mới	-	679.722.491
Dự án Từ Liêm (***)	246.601.885	246.601.885
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	434.790.000	478.542.635
TỔNG CỘNG	19.098.886.815	47.220.055.917

(*) Đây là các khoản chi phí liên quan đến việc đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và các chi phí khác để thực hiện Dự án xây dựng tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh công cộng và các chức năng khác theo quy hoạch tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì. Trong năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng 90% quyền thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Liệt, theo Hợp đồng số 01/2014/HTĐT/ELCOM-BĐSTHANH LIET ngày 11 tháng 12 năm 2015.

(**) Đây là dự án khai thác quặng đồng tại Khuổi Kim – Nà Pi, xã Liêm Thủy, huyện Nà Ri, tỉnh Bắc Kạn do công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn thực hiện. Chi phí của Dự án chủ yếu liên quan đến các chi phí ban đầu để thăm dò, khai thác thử nghiệm quặng đồng và chi phí triển khai dự án.

(***) Đây là khoản chi phí liên quan đến việc chuẩn bị thực hiện Dự án xây dựng tòa nhà, văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	13.1	-	13.249.150.784
Đầu tư dài hạn khác	13.2	130.687.549.379	144.403.982.001
- Đầu tư cổ phiếu		92.916.049.379	105.675.448.324
- Đầu tư dài hạn khác		37.771.500.000	38.728.533.677
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(3.362.340.402)	(19.078.873.726)
TỔNG CỘNG		127.325.208.977	138.574.259.059

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.1 Đầu tư vào các công ty liên kết

Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu (%)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	15,7%	40%
Công ty Cổ phần Telsoft	8%	30%

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết này như sau:

	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Công ty Cổ phần Telsoft	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	2.000.000.000	3.000.000.000	5.000.000.000
Giảm giá trị đầu tư	(1.211.260.000)	(1.800.000.000)	(3.011.260.000)
Phân loại sang đầu tư khác	(788.740.000)	(1.200.000.000)	(1.988.740.000)
Số cuối năm	-	-	-
Phần lũy kế lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	7.917.063.123	332.087.661	8.249.150.784
Phần lợi nhuận/(lỗ) từ công ty liên kết	270.855.222	(885.164.172)	(614.508.950)
Lợi nhuận/(lỗ) từ thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	(4.958.727.861)	331.845.906	(4.626.881.955)
Phân loại sang đầu tư khác	(3.228.990.484)	221.230.605	(3.007.759.879)
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.917.063.123	3.332.087.661	13.249.150.784
Số cuối năm	-	-	-

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101816274 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu 4 tháng 11 năm 2005 và thay đổi lần 5 ngày 30 tháng 9 năm 2010. Công ty này có trụ sở chính tại số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom là cung cấp các thiết bị xử lý nước thải và các sản phẩm điện tử tự động hóa khác.

Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng 24,3% vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 15,7% vốn cổ phần trong công ty này, và công ty này không còn là công ty liên kết của Công ty từ ngày 19 tháng 8 năm 2015.

Công ty Cổ phần Telsoft

Công ty Cổ phần Telsoft là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102756187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 8 tháng 7 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2011. Công ty này có trụ sở chính tại số 102/125 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Telsoft là sản xuất gia công thiết kế và mua bán phần mềm, cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông.

Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng 22% vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Telsoft. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 8% vốn chủ sở hữu trong công ty này, và công ty này không còn là công ty liên kết của Công ty từ ngày 1 tháng 10 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.2 Đầu tư vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm			Đơn vị tính: VND	
	Số lượng (cổ phiếu)	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng	Giá trị ghi sổ		
Đầu tư có phiếu (*)		92.916.049.379	3.362.340.402	89.553.708.977		105.675.448.324	19.078.873.726	86.596.574.598
Công ty Cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam	540.000	11.826.000.000	-	11.826.000.000	540.000	11.826.000.000	-	11.826.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh	1.250.000	28.590.000.000	947.834.253	27.642.165.747	1.250.000	28.590.000.000	584.809.797	28.005.190.203
Công ty Cổ phần Tư vấn Hạ tầng Viễn thông	600.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Truyền thông Đa phương tiện Sáng kiến	87.496	2.148.349.500	-	2.148.349.500	87.496	2.148.349.500	-	2.148.349.500
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	14.689	115.000.000	-	115.000.000	14.689	115.000.000	-	115.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh	36.000	360.000.000	-	360.000.000	36.000	360.000.000	-	360.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hà Giang	-	-	-	-	30.000	300.000.000	-	300.000.000
Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogre France Việt Nam (**)	-	-	-	-	1.645.000	21.100.898.824	17.380.545.581	3.720.353.243
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin IPMAC	-	-	-	-	30.000	750.000.000	-	750.000.000
Công ty Cổ phần Trung Vạn	371.699	26.985.200.000	-	26.985.200.000	371.699	26.985.200.000	-	26.985.200.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	1.189.500	11.895.000.000	2.414.506.149	9.480.493.851	750.000	7.500.000.000	1.113.518.348	6.386.481.652
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom (Thuyết minh số 13.1)	78.874	4.017.730.484	-	4.017.730.484	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Telesoft (Thuyết minh số 13.1)	120.000	978.769.395	-	978.769.395	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác		37.771.500.000		37.771.500.000		38.728.533.677		38.728.533.677
Dự án Trần Phú - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh (***)		37.771.500.000	-	37.771.500.000		37.771.500.000	-	37.771.500.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương		-	-	-		957.033.677	-	957.033.677
TỔNG CỘNG		130.687.549.379	3.362.340.402	127.325.208.977		144.403.992.001	19.078.873.726	125.325.108.275

(*) Do cổ phiếu của các công ty này không được niêm yết trên thị trường nên Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các cổ phiếu này.

(**) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09/2015/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 9 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã thông qua Phương án chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogre France Việt Nam. Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogre France Việt Nam cho nhà đầu tư khác với giá 0 VND/cổ phiếu theo Hợp đồng chuyển nhượng có phân số 03-09/2015/ELCOM ngày 3 tháng 9 năm 2015.

(***) Đây là khoản góp vốn để thực hiện Dự án "Xây dựng nhà ở hỗn hợp tài chính cư" tại ô đất C13DD02 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX ký với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	155.726.150	130.373.025
Chi phí sửa chữa	17.110.538	62.574.189
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	457.933.251	473.446.887
TỔNG CỘNG	630.769.939	666.394.101
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	2.283.763.731	8.891.090.886
Chi phí cải tạo, sửa chữa	1.764.590.767	1.580.080.630
Tiền thuê đất	1.928.719.747	1.833.333.346
Chi phí dự án thử nghiệm vi sinh	6.946.230.713	5.939.858.167
Chi phí trả trước dài hạn khác	94.471.366	156.328.987
TỔNG CỘNG	13.017.776.324	18.400.692.016

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	21.572.600.000
Giảm khác	-
Số dư cuối năm	21.572.600.000
Phân bổ lũy kế:	
Số dư đầu năm	15.100.820.000
Phân bổ trong năm	2.157.260.000
Số dư cuối năm	17.258.080.000
Giá trị còn lại:	
Số dư đầu năm	6.471.780.000
Số dư cuối năm	4.314.520.000

Lợi thế thương mại từ giao dịch mua Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

16.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán	141.070.622.856	141.070.622.856	176.987.120.566	176.987.120.566
- Telink Group INC	24.018.106.500	24.018.106.500	-	-
- Công ty TNHH Comverse	13.790.545.410	13.790.545.410	63.421.898.400	63.421.898.400
- Công ty SIAE Microelettronica S.P.A	-	-	23.036.690.793	23.036.690.793
Phải trả cho người bán khác	103.261.970.946	103.261.970.946	90.528.531.373	90.528.531.373
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	-	4.712.115.945	4.712.115.945
TỔNG CỘNG	141.070.622.856	141.070.622.856	181.699.236.511	181.699.236.511

16.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	7.415.154.086	31.002.226.998
- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	3.420.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 194	3.103.725.086	-
- Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	-	7.673.443.000
- Cục Kỹ Thuật Nghiệp Vụ I	-	9.203.824.000
- Người mua trả tiền trước khác	891.429.000	14.124.959.998
Các bên liên quan trả tiền (Thuyết minh số 31)	-	23.607.447
TỔNG CỘNG	7.415.154.086	31.025.834.445

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	9.964.332	18.773.190.344	(15.887.545.822)	2.895.608.854
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.137.578.702	(1.137.578.702)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 30.2)	6.397.959.316	13.513.288.570	(9.914.308.638)	9.996.939.248
Thuế thu nhập cá nhân	5.995.715.973	4.657.686.494	(10.450.133.755)	203.268.712
Thuế nhà thầu	9.964.332	797.438.842	(599.121.631)	208.281.543
Các loại thuế khác	20.987.096	4.804.056.166	(1.978.020.347)	2.847.022.915
TỔNG CỘNG	12.434.591.049	43.683.239.118	(39.966.708.895)	16.151.121.272

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoạn	4.237.111.960	3.808.979.320
Thù lao trả cho Hội đồng Quản trị	3.404.882.230	3.404.882.230
Phải trả hàng nhận bảo hành	3.410.410.576	1.680.925.059
Phải trả tiền nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	4.685.264.713	1.361.093.567
Nhập khẩu ủy thác phải trả	-	8.004.108.824
Cổ tức phải trả cho cổ đông	795.003.288	731.116.383
Phải trả phải nộp khác	2.655.540.612	9.908.636.645
TỔNG CỘNG	19.188.213.379	28.899.742.028
Trong đó:		
Phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	1.273.828.854
Phải trả khác	19.188.213.379	27.625.913.174

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn							
Vay cá nhân	12.724.500.000	12.724.500.000	3.658.200.000	7.880.000.000	8.502.700.000	8.502.700.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	5.520.147.000	5.520.147.000	17.488.328.931	5.108.120.931	17.900.355.000	17.900.355.000	
Vay ngắn hạn	55.850.180.699	55.850.180.699	125.687.052.905	121.138.562.183	60.398.671.421	60.398.671.421	
	74.094.827.699	74.094.827.699	146.833.581.836	134.126.683.114	86.801.726.421	86.801.726.421	
Vay dài hạn							
Vay ngân hàng	33.290.524.217	33.290.524.217	98.210.064.720	17.488.328.931	114.012.260.006	114.012.260.006	
	33.290.524.217	33.290.524.217	98.210.064.720	17.488.328.931	114.012.260.006	114.012.260.006	
TỔNG CỘNG	107.385.351.916	107.385.351.916	245.043.646.556	151.615.012.045	200.813.986.427	200.813.986.427	

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Các khoản vay ngắn hạn

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	1.567.587.000	Kỳ hạn vay cho mỗi khế ước nhận nợ không quá 12 tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 4 tháng 1 năm 2016. Lãi vay trả hàng tháng	7% - 8,3%	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Đức Thiện
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	956.170.793	Kỳ hạn vay cho mỗi khế ước nhận nợ không quá 12 tháng. Gốc vay được trả 1 lần vào ngày đáo hạn, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng, đáo hạn ngày 10 tháng 2 năm 2016	7,7% - 8,3%	620.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Đức Thiện và số tiết kiệm của ông Nguyễn Đức Thiện tại Techcombank
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	39.104.572.496	Kỳ hạn vay cho mỗi khế ước nhận nợ là 6 tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lãi vay trả hàng tháng	6,7%	Khoản vay được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình của Công ty (Thuyết minh số 10) và một số tài sản là quyền sử dụng đất và hợp đồng mua bán căn hộ của các cá nhân
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	18.770.341.132	Kỳ hạn vay cho mỗi khế ước nhận nợ là 6 tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lãi vay trả hàng tháng	6,4%	Tin chấp
Bà Trịnh Thái Thường	660.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng, đáo hạn ngày 29 tháng 10 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	0%	Tin chấp
Ông Ngô Quý Hiệp	2.500.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng, đáo hạn ngày 2 tháng 8 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	5%	Tin chấp
Bà Trần Thị Phương	2.545.500.000	Kỳ hạn vay 6 tháng, đáo hạn cuối cùng vào ngày 18 tháng 5 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	0%	Tin chấp
Ông Nguyễn Đức Thiện	2.537.200.000	Kỳ hạn vay 6 tháng, đáo hạn cuối cùng vào ngày 28 tháng 6 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	0%	Tin chấp
Bà Hoàng Hồng Hạnh	180.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng, đáo hạn cuối cùng vào ngày 2 tháng 2 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	0%	Tin chấp
Ông Nguyễn Thanh Sơn	80.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng, đáo hạn cuối cùng vào ngày 6 tháng 2 năm 2016, lãi vay trả cùng gốc vay	0%	Tin chấp
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long - Khoản vay dài hạn đến hạn trả	17.900.355.000	Gốc và lãi vay được trả hàng tháng	8%	Khoản vay được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình của Công ty (Thuyết minh số 10) và một số tài sản là quyền sử dụng đất và hợp đồng mua bán căn hộ của các cá nhân
TỔNG CỘNG	86.801.726.421			

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.2 Các khoản vay dài hạn

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	12.600.439.736	Gốc và lãi vay được trả hàng tháng, khoản gốc vay cuối cùng được trả vào tháng 12 năm 2018	8%	Khoản vay được thế chấp bằng một số tài sản có định hữu hình của Công ty (Thuyết minh số 10) và một số tài sản là quyền sử dụng đất và hợp đồng mua bán căn hộ của các cá nhân
Ngân hàng Đur điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội	101.411.820.270	Gốc và lãi vay được trả hàng tháng, khoản gốc vay cuối cùng được trả vào tháng 12 năm 2022	8%	Khoản vay được thế chấp bằng khoản phải thu hình thành trong tương lai từ dự án VTS Hải Phòng (Thuyết minh số 6.1)
TỔNG CỘNG	114.012.260.006			

40

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Đơn vị tính: VND
	<i>Dự phòng chi phí bảo hành</i>
Số đầu năm	7.474.894.969
- Tăng trong năm	9.940.573.561
- Sử dụng trong năm	(2.738.421.629)
- Hoàn nhập dự phòng không sử dụng	(3.430.862.525)
Số cuối năm	11.246.184.376
<i>Trong đó:</i>	
<i>Dự phòng phải trả ngắn hạn</i>	2.906.473.766
<i>Dự phòng phải trả dài hạn</i>	8.339.710.610

Dựa trên tình hình sản phẩm cần sửa chữa và trả lại trong quá khứ, Công ty và các công ty con đã ghi nhận một khoản dự phòng cho chi phí bảo hành có thể phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ của Công ty và các công ty con được bán ra trong 1,5 năm qua. Công ty và các công ty con ước tính chi phí dự phòng cho bảo hành dựa trên doanh số hiện tại và các thông tin hiện có về tỷ lệ hàng trả lại, sửa chữa trong thời hạn từ một đến 1,5 năm bảo hành cho toàn bộ sản phẩm bán ra.

41

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND								
	Năm trước	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quy định tư phát triển	Quy khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	373.399.090.000	117.832.900.000	118.432.900.000		33.101.340.540	5.200.000.000	116.423.643.298	6.700.809.250	652.657.783.088
- Tăng vốn trong năm	6.000.000.000	600.000.000					13.164.700.000	19.764.700.000	19.764.700.000
- Lợi nhuận/(lỗ) trong năm							64.099.309.953	(2.270.257.826)	61.829.052.127
- Chia cổ tức							(30.351.927.200)		(30.351.927.200)
- Trích lập quỹ					3.000.000.000		(3.000.000.000)		
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi							(4.100.000.000)		(4.100.000.000)
- Mua cổ phiếu quỹ				(71.500.000)					(71.500.000)
- Giảm khác							(238.407.275)		(238.407.275)
Số cuối năm (Trình bày lại)	379.399.090.000	118.432.900.000	118.432.900.000	(71.500.000)	36.101.340.540	5.200.000.000	142.832.618.776	17.595.251.424	699.489.700.740
Năm nay									
Số đầu năm	379.399.090.000	118.432.900.000	118.432.900.000	(71.500.000)	36.101.340.540	5.200.000.000	142.832.618.776	17.595.251.424	699.489.700.740
- Tăng vốn trong năm (*)	36.320.890.000	(29.720.890.000)					375.000.000	375.000.000	6.975.000.000
- Lợi nhuận/(lỗ) trong năm							73.187.970.699	(40.206.914)	73.147.703.785
- Thay đổi do mất quyền kiểm soát công ty con (**)								915.943.067	915.943.067
- Chia cổ tức							(45.520.090.800)		(45.520.090.800)
- Trích lập quỹ					1.800.000.000		(1.800.000.000)		
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi							(6.800.000.000)		(6.800.000.000)
- Mua lại cổ phiếu quỹ				(1.210.000.000)					(1.210.000.000)
- Giảm khác					(4.126.084.964)				(4.126.084.964)
Số cuối năm	415.719.980.000	88.712.010.000	88.712.010.000	(1.281.500.000)	33.775.255.576	5.200.000.000	161.900.498.675	16.845.927.577	722.872.171.828

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo nội dung phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 001/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01-06/2015/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 6 năm 2015 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần, với tổng số cổ phần phát hành thêm là 3.032.089 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Vào ngày 21 tháng 7 năm 2015, Công ty đã chính thức phát hành và niêm yết số lượng cổ phiếu này.

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành và niêm yết bổ sung 600.000 cổ phiếu phổ thông được chào bán cho nhân viên của Công ty, với giá chào bán là 11.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 01-11/2015/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2015. Số lượng cổ phiếu phổ thông này được chính thức niêm yết từ ngày 2 tháng 2 năm 2016.

(**) Theo nội dung phê duyệt tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-11/2015/NQ-HĐQT, Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân Hòa Lạc không còn là công ty con của Công ty. Công ty đã từ bỏ quyền góp vốn vào công ty này

21.2 Chi tiết vốn cổ phần đã góp

	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số cổ phiếu	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số cổ phiếu	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	415.719.980.000	415.719.980.000	-	379.399.090.000	379.399.090.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	88.712.010.000	88.712.010.000	-	118.432.900.000	118.432.900.000	-
Cổ phiếu quỹ	(1.281.500.000)	(1.281.500.000)	-	(71.500.000)	(71.500.000)	-
TỔNG CỘNG	503.150.490.000	503.150.490.000	-	497.760.490.000	497.760.490.000	-

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Vốn góp đầu năm	379.399.090.000	373.399.090.000
Tăng vốn trong năm	36.320.890.000	6.000.000.000
Giảm vốn trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	415.719.980.000	379.399.090.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	45.520.090.800	30.351.927.200

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (2014: 10.000 VND)

21.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	45.520.090.800	30.351.927.200
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	45.520.090.800	30.351.927.200
- Cổ tức cho năm 2013: 800 VND/cổ phiếu	-	30.351.927.200
- Cổ tức cho năm 2014: 1.200 VND/cổ phiếu	45.520.090.800	-

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	723.315.713.867	330.621.604.296
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	170.424.593.179	77.737.088.225
Doanh thu bán hàng hóa	367.902.314.046	91.766.561.147
Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	96.256.780.689	123.205.395.546
Doanh thu thành phẩm đồng, composite và thành phẩm khác	24.732.025.953	37.912.559.378
Doanh thu chuyển nhượng quyền tham gia dự án bất động sản	64.000.000.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	47.527.000	-
Doanh thu thuần	723.268.186.867	330.621.604.296
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	170.424.593.179	77.737.088.225
Doanh thu bán hàng hóa	367.854.787.046	91.766.561.147
Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	96.256.780.689	123.205.395.546
Doanh thu thành phẩm đồng, composite và thành phẩm khác	24.732.025.953	37.912.559.378
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	64.000.000.000	-
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	723.315.713.867	330.621.604.296
Doanh thu đối với bên liên quan	-	-

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.430.495.755	2.007.518.123
Cổ tức, lợi nhuận được chia	573.729.559	837.501.313
Lãi từ chuyển nhượng các khoản đầu tư	2.995.924.403	-
Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	13.774.910.389
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.223.824.014	392.545.359
TỔNG CỘNG	9.223.973.731	17.012.475.184

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ	110.306.749.016	65.258.780.623
Giá vốn hàng hóa đã bán	279.251.334.436	60.218.322.709
Giá vốn của thành phẩm phần mềm	25.898.415.188	36.310.792.615
Giá vốn thành phẩm đồng, composite và khác	29.513.163.882	42.920.413.432
Giá vốn chuyển nhượng quyền tham gia dự án bất động sản	51.635.820.142	-
TỔNG CỘNG	496.605.482.666	204.708.309.379

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	4.270.329.416	6.164.084.873
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.828.564.295	472.279.504
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.664.012.257	8.015.664.223
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư	12.183.118.771	-
Chi phí từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	4.000.000.000	-
Chi phí tài chính khác	178.477	32.443
TỔNG CỘNG	30.946.203.216	14.652.061.043

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí bảo hành thành phẩm phần mềm	500.478.168	275.956.561
Chi phí bảo hành phần cứng	9.256.679.416	1.997.412.453
Chi phí vật tư thiết bị thử nghiệm	331.681.920	79.915.812
Chi phí bán hàng khác	15.342.612.898	11.707.089.622
TỔNG CỘNG	25.431.452.402	14.060.374.448
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	56.344.048.166	39.070.124.463
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.022.446.855	9.532.807.299
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.240.203.230	5.905.465.382
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.645.423.228	(8.385.561.486)
Phân bổ lợi thế thương mại	2.157.260.000	2.157.260.000
TỔNG CỘNG	84.409.381.479	48.280.095.658

28. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	15.831.239.133	7.705.307.998
Thu nhập khác từ các chương trình gameshow	1.600.000.000	-
Thu từ thanh lý tài sản cố định	99.877.273	-
Thu nhập liên quan đến dự án VBCF (*)	13.285.945.227	-
Thu nhập khác	845.416.633	7.705.307.998
Chi phí khác	22.965.360.056	10.869.896.843
Phạt chậm hợp đồng	5.883.219.210	-
Chi phí liên quan đến dự án VBCF (*)	11.534.076.691	-
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	-	4.461.016.186
Phạt chậm nộp thuế từ các năm trước	4.976.135.360	-
Chi phí khác	571.928.795	6.408.880.657
LỖ THUẬN KHÁC	(7.134.120.923)	(3.164.588.845)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC (tiếp theo)

(*) Đây là khoản thu nhập khác nhận được từ Dự án Quỹ thach thức Doanh nghiệp Việt Nam ("VBCF") theo hợp đồng hợp tác giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông và VBCF ký ngày 14 tháng 4 năm 2014 do Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa xuân Hòa Lạc, công ty con của Công ty thực hiện. Các khoản tài trợ nhận được từ VBCF được ghi nhận là thu nhập khác và những chi phí phát sinh liên quan đến việc thực hiện Dự án VBCF sẽ được ghi nhận là chi phí khác tương ứng.

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Chi phí mua hàng hóa	390.242.818.765	40.050.066.814
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.342.959.769	32.989.911.645
Chi phí nhân công	79.665.750.559	75.740.780.678
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.681.244.309	27.123.433.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.530.299.358	58.709.086.915
Chi phí dự phòng bảo hành	11.648.161.985	1.614.814.071
Chi phí bằng tiền khác	29.335.081.802	30.820.685.670
TỔNG CỘNG	606.446.316.547	267.048.779.485

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm bằng 10% lợi nhuận thu được trong vòng 15 năm đầu hoạt động. Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (năm 2005), và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm trên.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN bằng 22% lợi nhuận thu được từ các hoạt động khác.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.008.040.838	3.938.960.504
Chi phí thuế TNDN của các năm trước	505.247.732	-
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	690.018.607	(1.393.431.266)
TỔNG CỘNG	14.203.307.177	2.545.529.238

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	87.351.010.962	64.374.581.365
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản phạt	4.976.135.360	72.716.842
Tiền khấu hao không theo quy định	795.889.740	538.489.725
Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	2.572.633.798	2.651.462.722
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	1.272.493.063	-
Chi phí đã tính thuế từ hoạt động đầu tư	4.000.000.000	-
Các bút toán điều chỉnh hợp nhất không chịu thuế	(785.751.558)	3.756.884.172
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tài sản	(4.205.956.417)	(1.272.493.063)
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	95.976.454.948	70.121.641.763
Lợi nhuận từ kinh doanh phần mềm	60.325.425.077	77.782.435.982
Lợi nhuận từ kinh doanh hàng hóa và dịch vụ	36.243.732.904	376.874.333
Lợi nhuận từ chuyển nhượng quyền tham gia dự án bất động sản	9.173.401.568	-
Lỗ từ các công ty con (*)	(9.766.104.601)	(8.037.668.552)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	95.976.454.948	70.121.641.763
Thuế TNDN phải trả ước tính trong năm	13.008.040.838	3.938.960.504
Chi phí thuế TNDN cho dịch vụ, phần mềm	3.104.363.393	3.889.121.799
Chi phí thuế TNDN cho hoạt động khác	9.903.677.445	49.838.705
Thuế TNDN phải trả đầu năm	6.397.959.316	5.407.949.539
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong các năm trước (**)	505.247.732	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	(9.914.308.638)	(2.948.950.727)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	9.996.939.248	6.397.959.316

(*) Đây là khoản lỗ trong năm của các công ty con. Công ty và các công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ này do không thể dự tính được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

(**) Đây là khoản thuế TNDN phải nộp bổ sung cho quyết toán thuế năm tài chính 2012 và 2013 căn cứ theo Quyết định số 28801/QĐ-CT-Ktra ngày 7 tháng 6 năm 2015 về việc xử phạt vi phạm về thuế qua việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lãi / (lỗ) chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	1.536.812.043	2.226.830.650	690.018.607	(1.393.431.266)
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			690.018.607	(1.393.431.266)

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phan Chiến Thăng	Tổng Giám đốc	Cho Công ty thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh	250.000.000	1.260.000.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty bán hàng và bán hàng cho các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ. Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Liên doanh Dược phẩm Eloge France Việt Nam	Đơn vị nhận đầu tư	Cho thuê văn phòng	-	163.200.000
			-	163.200.000
Trả trước cho người bán (Thuyết minh số 6.2)				
Ông Trần Hùng Giang (*)	Phó Tổng Giám đốc	Trả trước tiền đất dự án Từ Liêm	4.030.000.000	4.030.000.000
Ông Ngô Ngọc Hà (*)	Thành viên Hội đồng Quản trị	Trả trước tiền đất dự án Từ Liêm	2.990.000.000	2.990.000.000
Bà Nguyễn Thị Lê Thủy (*)	Vợ ông Phan Chiến Thăng - Tổng Giám đốc	Trả trước tiền đất dự án Từ Liêm	5.980.000.000	5.980.000.000
			13.000.000.000	13.000.000.000

(*) Đây là các khoản tạm ứng theo Biên bản góp vốn ngày 25 tháng 10 năm 2012 giữa Công ty và các bên liên quan để đầu tư vào dự án xây dựng tòa nhà, văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)				
Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogre France Việt Nam	Đơn vị nhận đầu tư	Cho vay ngắn hạn	-	5.000.000.000
			-	5.000.000.000
Phải thu khác (Thuyết minh số 8)				
Công ty Liên doanh Dược phẩm Elogre France Việt Nam	Đơn vị nhận đầu tư	Cho vay không lãi suất	-	700.000.000
		Phải thu lãi vay	-	357.777.778
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	Cho vay không lãi	-	7.800.000
		Hàng gửi bảo hành	-	19.284.641
			-	1.084.862.419
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 16.1)				
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	Nhập phần mềm, mua hàng hóa	-	4.712.115.945
			-	4.712.115.945
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 16.2)				
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	-	23.607.447
			-	23.607.447
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 18)				
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	Nhận ký quỹ, ký cược để thực hiện hợp đồng	-	1.273.828.854
			-	1.273.828.854
TỔNG CỘNG			-	1.273.828.854

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	3.487.240.000	3.071.690.000
TỔNG CỘNG	3.487.240.000	3.071.690.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty và các công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	73.187.970.699	64.099.309.953
Trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(6.800.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi	73.187.970.699	57.299.309.953
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.910.293	40.872.506
Ảnh hưởng suy giảm		
Cổ phiếu phổ thông tiềm năng	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	40.910.293	40.872.506
- Lãi cơ bản	1.789	1.402
- Lãi suy giảm	1.789	1.402

(*) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa có kế hoạch phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và các công ty con lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty và các công ty con cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty và các công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và các công ty con được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty và các công ty con. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm của khách hàng của Công ty và các công ty con.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và các công ty con như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Thành phẩm phần mềm	Hàng hóa	Dịch vụ	Chuyển nhượng bất động sản	Thành phẩm khác (Sản phẩm eBop)	Thành phẩm đồng, composite, khác	Loại trừ	Đơn vị tính: VND
Doanh thu								
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	96.256.780.689	367.854.787.046	170.424.593.179	64.000.000.000	363.418.953	24.368.607.000	-	723.268.186.867
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	81.326.589.262	43.142.891.392	-	-	400.000.000 (124.869.480.654)	-	-
Giá vốn các bộ phận	25.898.415.188	279.251.334.438	110.306.749.016	51.635.820.142	313.129.150	29.200.034.732	-	496.605.482.666
Kết quả								
Lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	70.358.365.501	88.603.452.608	60.117.844.163	12.364.179.858	50.289.803	(4.831.427.732)	-	226.662.704.201
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)								(139.311.693.239)
Lợi nhuận thuần trước thuế								87.351.010.962
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp/hoãn lại								(14.203.307.177)
Lợi nhuận thuần sau thuế								73.147.703.785
Tài sản và công nợ								
Tài sản	83.106.729.856	317.600.570.000	147.142.160.009	55.256.666.051	313.770.734	21.039.507.290	-	624.459.423.940
Tài sản không phân bổ (*)								516.095.914.363
Tổng tài sản								1.140.555.338.303
Công nợ bộ phận								
Công nợ không phân bổ (*)	24.398.578.025	93.241.573.834	43.198.179.955	16.222.327.221	92.117.206	6.176.804.947	-	183.329.581.188
Tổng công nợ								234.353.585.287
								417.683.166.475



Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

(*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng và một số thu nhập khác và chi phí khác.

Tài sản không phân bổ bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khác và một số tài sản cố định khác.

Công nợ không phân bổ bao gồm các khoản vay ngân hàng và một số khoản phải trả khác.

Thông tin về doanh thu, tổng tài sản và tổng chi phí mua tài sản cố định của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và các công ty con như sau.

	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Nước ngoài	Địa phương khác	Đơn vị tính: VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày					
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	451.040.531.176	20.022.971.016	69.769.771.820	182.434.912.855	723.268.186.867
Tổng tài sản không phân bổ					1.140.555.338.303
Tổng chi phí mua TSCĐ không phân bổ					107.100.726.513



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

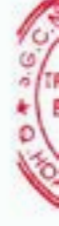
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Thành phẩm phần mềm	Hàng hóa	Dịch vụ	Thành phẩm khác (SP eBop)	Thành phẩm composite, khác	Loại trừ	Đơn vị tính: VND
Doanh thu							
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	123.205.395.546	91.766.561.147	77.737.088.225	1.335.889.969	36.576.669.409	-	330.621.604.296
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	37.293.675.640	-	6.871.777.374	-	391.600.000	(44.547.053.014)	-
Giá vốn của các bộ phận	42.920.413.432	65.258.780.623	60.218.322.709	952.938.450	35.357.854.165	-	204.708.309.379
Kết quả							
Lợi nhuận(lỗ) gộp trước thuế của bộ phận	80.284.982.114	26.507.780.524	17.518.765.516	382.951.519	1.218.815.244	-	125.913.294.917
Thu nhập(chi phí) không phân bổ (*)							(61.538.713.552)
Lợi nhuận(lỗ) thuần trước thuế							64.374.581.365
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(2.545.529.238)
Lợi nhuận(lỗ) thuần sau thuế							<u>61.829.052.127</u>
Tài sản và công nợ							
Tài sản bộ phận	218.875.175.827	163.023.884.767	138.100.436.090	2.373.217.103	64.978.687.927	-	587.351.401.713
Tài sản không phân bổ (**)							500.851.346.075
Tổng tài sản							<u>1.088.202.747.788</u>
Công nợ bộ phận	88.408.999.667	65.849.306.663	55.782.120.389	958.600.030	26.246.470.289	-	237.245.497.038
Công nợ không phân bổ (***)							151.467.550.010
Tổng công nợ							<u>388.713.047.048</u>

(*) Thu nhập(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng và một số thu nhập khác và chi phí khác.

(**) Tài sản không phân bổ bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khác và một số tài sản cố định khác.

(***) Công nợ không phân bổ bao gồm các khoản vay ngân hàng và một số khoản phải trả khác.



Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, tổng tài sản và tổng chi phí mua tài sản cố định của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và các công ty con như sau:

	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Nước ngoài	Địa phương khác	Đơn vị tính: VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày					
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	218.461.522.993	14.658.827.798	90.728.794.232	6.772.459.273	330.621.604.296
Tổng tài sản không phân bổ					1.088.202.747.788
Tổng chi phí mua TSCĐ không phân bổ					67.487.591.191

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty và các công ty con có các khoản tiền phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê văn phòng được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	2.057.340.000	2.204.452.000
Trên 1 – 5 năm	6.385.002.000	136.734.000
TỔNG CỘNG	8.442.342.000	2.341.186.000

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	3.644.285.020	2.238.819.840
Trên 1 – 5 năm	552.844.294	1.563.893.760
TỔNG CỘNG	4.197.129.314	3.802.713.600

Các cam kết liên quan đến các khoản đầu tư, góp vốn

STT	Bên nhận đầu tư	Đơn vị tính: VND	
		Cam kết góp vốn của Công ty	Số vốn thực góp
			Số vốn chưa góp
1	Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom	25.000.000.000	-
2	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa xuân	22.500.000.000	11.895.000.000
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn	6.968.000.000	6.260.740.000
4	Công ty Cổ phần Phát triển Đồng Dương Xanh	15.000.000.000	12.500.000.000
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh	900.000.000	360.000.000
6	Dự án Trần Phú - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh	468.050.000.000	37.771.500.000
	TỔNG CỘNG	538.418.000.000	68.787.240.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG (tiếp theo)

Các tổn thất tiềm tàng

Tổn thất tiềm tàng liên quan đến các khoản phải thu khác

Như được trình bày tại Thuyết minh số 8, Công ty có khoản phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà ("Công ty Bắc Hà"). Đây là hợp đồng đã tồn đọng trong thời gian dài và Công ty hiện đang gặp khó khăn trong công tác thu hồi các khoản công nợ này do Công ty Bắc Hà đang gặp khó khăn về tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện đang làm việc với các bên có liên quan đến hợp đồng nêu trên để tiến hành thu hồi khoản vốn đầu tư của Công ty. Trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, khoản đầu tư này sẽ được thu hồi đầy đủ và do đó, không cần phải trích lập dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

35. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay do việc áp dụng Thông tư 200. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (đã được trình bày trước đây)	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (được trình bày lại)
Bảng cân đối kế toán hợp nhất		
Đầu tư ngắn hạn	22.234.215.740	(17.820.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	6.820.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	11.000.000.000
Các khoản phải thu khác	36.961.094.197	23.701.735.113
Tài sản ngắn hạn khác	23.701.735.113	(23.701.735.113)
Phải thu dài hạn khác	-	936.210.000
Tài sản dài hạn khác	936.210.000	(936.210.000)
Doanh thu chưa thực hiện (ngắn hạn)	-	5.002.024.920
Doanh thu chưa thực hiện (dài hạn)	5.002.024.920	(5.002.024.920)
Quỹ đầu tư phát triển	20.584.145.194	15.517.195.346
Quỹ dự phòng tài chính	15.517.195.346	(15.517.195.346)
	<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (đã được trình bày trước đây)</i>	<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (được trình bày lại)</i>
		<i>Trình bày lại</i>
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
Thu nhập khác	10.220.204.271	(2.514.896.273)
Chi phí khác	13.384.793.116	(2.514.896.273)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

Một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay do việc áp dụng Thông tư 200. Chi tiết như sau (tiếp theo):

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (đã được trình bày trước đây bao gồm chi phí tài chính)	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (trình bày lại không bao gồm chi phí tài chính)

Thuyết minh chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí khác	45.472.746.713	30.820.685.670

36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01-02/2016/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 2 năm 2016 thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu năm 2016 để tài trợ cho chương trình ESOP 2013 - 2016 là 800.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, dự kiến phát hành trong quý 1 năm 2016.

Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01-03/2016/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 3 năm 2016 thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt, với tỷ lệ tạm ứng là 6%/cổ phiếu.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

 Người lập Chu Hồng Hạnh	 Kế toán trưởng Đặng Thị Thanh Minh	 Tổng Giám đốc Phan Chiến Thắng
---	--	--

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG.

Tên tiếng Anh: Electronics communications technology Investment development corporation.

Tên viết tắt: ELCOM CORP.

Ngày thành lập: 15/12/1995

Mã số thuế: 0101435127

Giấy phép ĐKKD số: 0101435127 ; ngày 18/ 07/ 2003

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Elcom, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 38 359 359

Fax: 04 38 355 884

Email: info.hn@elcom.com.vn

Website: www.Elcom.com.vn

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Chiến Thắng

"Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã kiểm toán, Quý vị cổ đông tham khảo theo đường link: <http://www.elcom.com.vn>"

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG.**

Trụ sở : Tòa nhà Elcom - Duy Tân- Cầu Giấy- Hà Nội
Tel : 04 38 359 359 Fax : 04 38 355 884
Email: info@elcom.com.vn
Website: www.elcom.com.vn

